

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

RECEIVED
JUN 19 1932



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt dân-bà nước Nam

nhập 1.000
4700 ex
19/6/32

TÒA-BÁO

(RÉDACTION, ADMINISTRATION)

8 H, Rue Vannier, N° 18
SAIGON

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

ĐẦU NĂM 1932 CÓ GÌ LẠ ?

Có TÂN VIỆT-NAM THU-XÃ mới xuất-bản :

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đa tầng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoại 400 trang, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC

là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.

Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn.

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin đến nơi Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thư và mandat mua sách cũng dễ cho Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

HÃY HÚT THUỐC JOB

KHUYÊN ĐỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thời hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ" và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tạo nhã ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 144—16 Juin 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dây thép lặt : Phunutanyan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Khuyến chị em thiết hành. — P. N. T. V.
2. — Ý kiến về Thời-sự : I. II.
3. — Nhi nữ tạo anh hùng. — THIẾU-SƠN.
4. — Phụ-nữ vận-dộng ở Triều-tiên.
5. — Thích-khách liệt truyện. — P. K.
6. — Hội Dục-anh ở Ngộ-an.
7. — Phương-danh chị em giúp Hội-chợ.

v.v. v.v.
GIA-CHÁNH—VĂN-UYỄN — TIỂU-THUYẾT
VÀ PHẦN NHỊ-ĐỒNG

KHUYÊN CHỊ EM CÁC TỈNH

Về sự thiết-hành

Từ hôm Bồn-báo ra hằng ngày đến nay, cũng hằng ngày tiếp được bao nhiêu là thư của chị em ở các tỉnh, khắp cả Trung Nam hai kỳ. Trong thư, người thì tỏ ý biểu đồng-tình cùng Bồn-báo, kẻ thì tỏ ý hã dạ vui lòng, có một điều giống nhau, là chị em ai nấy cũng cho rằng cách chúng tôi đối phó với bên địch như vậy là rất chánh-đáng.

Lẽ phải ở trong lòng người ta không khi nào tối-tất hết đi được. Chị em sẵn có ánh sáng của lẽ phải, thế nào cũng biểu đồng-tình với lẽ phải, là sự cố-nhiên.

Chị em khuynh-hướng về lẽ phải như vậy, vẫn coi là một cái nghĩa vụ của mình ; nhưng đối với chúng tôi, chúng tôi phải coi như là cái ơn tri ngộ, cho nên phải có mấy lời ở đây thăm-tạ chị em về chỗ đó.

Thăm-tạ mà thôi, gấm cũng chẳng có ích gì cho chị em cả ; nên luôn tiện chúng tôi xin khuyến chị em về sự thiết-hành.

Mời nghe chắc có người lấy làm ngại, vì phen này chúng ta bị công-kích cũng tại có thiết-hành đây, thế mà còn lấy điều đó khuyến chị em nữa, không khéo lại bị công-kích nữa.

Song le, theo ý chúng tôi lại khác. Bị công-kích chừng nào, chúng tôi bảo càng nên thiết-hành chừng nấy. Mà hề khi nào chúng ta thiết-hành được nhiều việc, thì khi ấy người ta lại sẽ thôi không công-kích nữa cho mà coi.

Ấy là bởi lẽ này. Phụ-nữ ta thuở nay chưa có đoàn-thề, chưa có cử-dộng

ra việc gì; ngày nay rủ nhau vọc-vạch tập làm việc này việc khác, tất nhiên phải lạ tai lạ mắt người đời. Vì lòng tật-đố mà họ công-kích ta một phần; vì sự lạ tai lạ mắt mà họ công-kích ta cũng một phần nữa. Thế thì, muốn trừ cái lạ ấy đi cho khỏi bị công-kích, ta nên làm việc thêm, làm việc nữa, cho sự hành-dộng của bên phụ-nữ trở nên thường đi.

Chúng tôi đã nói, báo *Phụ-nữ Tân-văn* bởi vừa nói vừa làm, nói tới đâu, làm tới đó, cho nên bị người ta ganh-ghét mà công-kích. Song đến khi nào trong xứ ta có năm bảy hay chín mươi cái cơ-quan như *Phụ-nữ Tân-văn*, cũng vừa nói vừa làm, cũng nói tới đâu, làm tới đó, thì khi ấy, sự hành-dộng của nữ-giới thành ra thường như cơm bữa rồi, còn ai lấy làm lạ mà công-kích làm chi?

Theo lẽ đó, muốn cho họ hết công-kích, chúng ta chỉ nên thiết-hành luôn là được.

Thiết-hành thì thiết-hành những gì, hẳn chị em muốn hỏi chúng tôi?

Xin đáp rằng: Một là mở ra các cơ-quan để giáo-dục cho chính mình (phụ-nữ); một là lập lên các sự nghiệp giúp ích cho xã-hội.

Chúng tôi ước-ao cho chị em ở các tỉnh các hạt lớn, như Cần-thơ, Bến-tre, Sóc-trăng... lại ngoài kia như Nha-trang, Phan-thiết... chị em đều nên đứng dậy, lập ra các trường dạy đàn-bà con gái, hoặc như Nữ-công-học-hội ở Huế, hoặc như Nữ-lưu-học-hội định lập ở Saigon; hay là rủ nhau chăm lo việc từ-thiện lập Hội Dục-anh nuôi trẻ con cũng được. Nếu chị em làm được các việc ấy, thời thì giục-giã cho cuộc tấn-bộ của nữ-giới ta có gì mau hơn nữa!

Trong một số hằng ngày trước đây, chúng tôi có nói, hiện nay phụ-nữ ta chỉ có một cái cơ-quan này ở Saigon mà thôi. Cái cơ-quan này vững-chắc là nhờ cái gốc. Những kẻ tật-đố đương muốn bứng cái gốc ấy lên để có phá-hoại hết thầy cơ-quan và công-cuộc của chúng ta đó. Bởi vậy chị em ở các tỉnh nên đứng lên trong dịp này mà tiếp ứng cho nhau.

Chị em đâu đó phải lập ra nhiều cơ-quan khác nữa, hoặc chủ về việc học, hoặc chủ về việc từ thiện; những cơ-quan ấy sẽ liên-lạc với cơ-quan ở Saigon, dựng mà tấn-hành mọi việc, dựng mà vun-trồng thế-lực của phụ-nữ cho càng thêm vững-bền. Được vậy thì tốt biết bao!

Chị em ta phải biết cái cơ-sở của phụ-nữ mới lập lên mấy năm nay, đương còn non-nớt lắm. Trong lúc này mà để cho người ta phá-hoại đi, thì rồi chưa biết khi nào lập lại được! Bởi vậy hết thầy nữ-đồng-bào ở các tỉnh phải cố gắng lên, lập ra hội này cuộc nọ, như tit nhiều chum, bầu nhau mà đứng thì sau này mới khỏi ngà.

Sự tấn-bộ của phụ-nữ ở nước nào cũng gặp trở-ngại hết. Nhưng nếu mình hay thiết-hành để cho công-nghiệp mình rõ-rệt ra giữa xã-hội, thì tự nhiên đâu có trở-ngại thế nào cũng sẽ vượt qua.

Thiết-hành! Thiết-hành! Chúng tôi dám đem hai chữ ấy khuyên chị em.

Thiết-hành để tỏ ra lòng dạ mình là tinh sạch! Thiết-hành để tỏ ra đối với xã-hội ta có nhiệt-tâm! Thiết-hành, sau nữa để tỏ ra cho những kẻ tật-đố biết chúng ta không sợ lòng nản chí!

P. N. T. V.



Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Lòng can-đảm của người mình

Người Việt-nam ta chẳng phải là nhút nhát cũ đâu. Ai chớ tưởng vậy mà lầm.

Liều cái sống của mình đi để cứu kẻ khác cho khỏi chết, ấy là cái nết của thần. hiền hào-kiệt đó, chớ chẳng phải vira; vậy mà trong chúng ta chẳng ít chi người đã có cái nết ấy.

Ở trong nước, coi là chuyện thường, không ai biểu-dương ra, nên chúng ta ít nghe tới; chớ ra ngoại-quốc, người Annam nào có can-đảm, cũng đã được tưởng-lệ và tán-dương, làm cho tiếng tăm lừng-lẫy.

Độc-giã hẳn còn nhớ năm trước, ở tại bên Pháp, một người bởi Bắc-kỳ đã cứu được mấy mạng chết trôi, trong đó có một cô thiếu-nữ con nhà sang trọng. Sau người ấy được thưởng, và các báo đăng hình khen ngợi vang lừng.

Gần đây cũng thấy một người Việt-nam nữa ở bên Pháp được thưởng vì sự can-đảm giống như vậy.

Ấy là ông Nguyễn-duy-Quan, học tại năm thứ ba ban Luật, trường Đại-học, vừa mới được Viện Carnegie ban thưởng me-day can-đảm.

Nguyên năm 1930, ông Quan đi xe hơi cùng mấy anh em bạn đến Bordeaux. Giữa đường, bỗng có một cái xe hơi khác đang phát-hỏa cháy. Cửa xe khóa chết, những người ngồi trong lòng-tùng không có đường ra. Lửa càng cháy lung! Tội-nghiệp cho một gia-dình bốn mạng!

Xe bên này ngừng lại. Mấy người bạn ông Quan chẳng biết làm sao, chỉ đứng nhìn. Lạnh trí khôn, ông Quan liền nhảy lên mũi xe, lấy chum động, lấy tay quào cho rách vải ra. Vải dày quá, vậy mà sau nó cũng phải phùng, vì nó không chống lại với cái hàng-hải của ông được.

Thế rồi cứ lần-lượt, ông thò tay vào xe mà xé ra từng người một. Khi ấy lửa cháy vùn-vụt, mấy

người bạn đứng bên có bụng lo cho ông bị chết lách.

Bốn người Pháp bị nạn được kéo hết ra rồi, ông Quan mới nhảy xuống khỏi đồng lửa. Khi ấy ông Quan cũng đã mặt cháy mày nám, và mệt thiếu đều mũi hơi.

Cái gia-dình bốn mạng nhờ ông Quan, một người Việt-nam, cứu từ hoàn sanh cho đó, cảm ơn ông một cách chơn-thành thắm-thiết, là sự cố nhiên; nay đến được thưởng me-day can-đảm, mới càng tỏ ra dân-tộc Pháp là chuộng nghĩa-hiệp, nhớ ơn không quên, chẳng hề như dân-tộc khác.

Việc ông Quan làm đó, cũng như việc người bởi làm năm nọ, chẳng những tỏ ra cái vẻ khi-khải của cá-nhân, mà cũng tỏ luôn ra cái tinh-thần nghĩa-hiệp của cả dân-tộc Việt-nam ta nữa. Đáng khen thay! Đáng quí thay!

Chừng ba bốn chục năm trước, ở Quảng đông (bên Tàu) có một lần cháy rạp hát, bấy giờ đàn bà Tàu còn bó chun, họ chỉ la ù-ừ mà không chạy được. Khi đó có một người nhảy vô, cừ xé rách người mà quăng qua vách tường bên kia, cứu hết thầy được những mấy trăm mạng; sau rồi người cứu đó bị lửa phủ mà chết! Những chuyện như vậy thật đáng chép lại để truyền về sau.



Đàn-bà viết sách bằng tiếng Pháp.

Bà Nguyễn-thị-Chính, vợ ông Tạ-thu-Thần, có tặng chúng tôi một cuốn sách của bà mới viết và

xuất bản, sách tên là « Critique de la question féminine en pays d'Annam. »

Nguyễn trước đây không lâu, hai ông Trần-thiên-Ty và Bùi-thế-Phúc có chung xuất bản một cuốn kêu là « Vấn đề phụ-nữ Việt-nam », bà Nguyễn-Tạ ra cuốn này là để phê-bình cuốn của hai ông ấy.

Liền khi được sách, chúng tôi có viết ít hàng giới-thiệu cuốn sách của bà cho độc-giã trong số hàng ngày ra bữa 10 Juin. Rồi đây chúng tôi cũng sẽ đọc hết cả hai và đề lời bàn-luận. Nhưng lúc mới tiếp được một cuốn sách bằng tiếng Pháp của người đàn-bà viết, làm này ra cho chúng tôi một cái cảm-tưởng mạnh mẽ, nên mới đem mà bày-lô ra trong mục ý kiến này.

Hình như ở xứ ta lâu nay chưa có người đàn-bà nào viết sách bằng tiếng Pháp thì phải. Nay mới có một người viết mà lại viết về vấn đề phụ-nữ, thật là một sự đáng mừng.

Chưa đọc kỹ cuốn sách của bà Nguyễn-Tạ nên chúng tôi chưa dám đề lời bình-phẩm, song ở đây có thể nói pháy ra cái đại ý trong cuốn sách ấy.

Đầu cuốn sách, tác-giã có nói rằng : « ... Muốn nghiên-cứu vấn đề phụ-nữ, phải dẹp sạch hết thảy những cái chủ-quan về cá-nhân, về quốc-gia, về gia-đình, về tôn-truyền đi và đứng vững trên cái chỗ đất lân-hóa của lịch-sử, trong nơi mà nó dung-nạp những khách-quan và thiết-sự » (... Pour étudier le féminisme, il faut faire table rase de toutes les notions subjectives : individu, patrie, famille, tradition et se tenir fermement sur le terrain de l'évolution historique dans ce qu'elle comporte d'objectif et de réel.)

Nói một câu đó, chúng tôi lấy làm đồng-ý với bà lắm. Bao nhiêu những kẻ họ không cứ theo khách-quan và thiết-sự trong vòng lân-hóa của lịch-sử để nghiên-cứu vấn đề phụ-nữ, mà chỉ bó mình trong những cái chủ-quan về cá-nhân, về gia-đình, về quốc-gia, về tôn-truyền, thì tất-nhiên là họ không hiểu đồng-tình với cuộc vận-động phụ-nữ ngày nay. Song lẽ, chúng tôi cho làm vậy là vô-ích, bởi vì theo khách-quan và thiết-sự ở dưới cuộc lân-hóa lịch-sử đã như vậy, thì đâu ai có chối đi hay là gạt-trừ đi, nó cũng vẫn là như vậy. Có làm gì !

Bà Nguyễn-Tạ cho rằng « Hai ông kia viết cuốn sách ấy là đặt mình vào cái địa-vị giữ tôn-truyền và theo chủ-nghĩa quốc-gia » (Les auteurs se placent sur le terrain traditionaliste et nationaliste); rồi bà nói rằng « Cái quan niệm ấy đối với cuộc lân-hóa của lịch-sử là tam-thối, và đem so với sự kiến-lập bằng kinh-lẽ là mông-mãnh lắm ». (Ces points

de vue sont bien provisoires vis-à-vis de l'évolution historique et bien superficiels, par rapport à la structure économique.)

Phải, theo ý chúng tôi cũng vậy, khi bàn đến vấn đề phụ-nữ ta phải mở con mắt ra mà ngó cả nhân-loại, vì phụ-nữ cũng là người, chứ không nên cầm chừng ở chỗ quốc-gia và tôn-truyền. Đương ngày nay, về vấn đề gì cũng vậy, nếu còn cứ khu-khu vào đó thì chẳng tới được một bước nào hết, chớ đừng nói nội vấn đề phụ-nữ. Đó chúng tôi còn chưa nói về cái nền-móng kinh-lẽ, là sự hệ-trọng hơn nữa.

Tóm lại, đọc qua cuốn sách của bà Nguyễn-Tạ đây, chúng tôi cho là bà đã chỉ ra một cái phương-pháp nghiên-cứu vấn đề phụ-nữ, chứ chẳng những phê-bình cuốn sách kia mà thôi.

Có một điều đáng tiếc là bà không viết bằng chữ ta, hay là viết chữ Pháp mà dịch ra chữ ta cũng được. Viết bằng chữ Pháp mà thôi, thì người mình ít đọc được lắm.

Tổ sự đồng-ý với bà Nguyễn-Tạ rồi, chúng tôi còn xin khuyên bà điều ấy nữa. Lần sau bà nếu có viết thì viết bằng quốc-ngữ là hơn. Vì chẳng những vậy là ích-lợi cho người đọc thôi đâu, mà chữ quốc-ngữ được có cuốn sách như vậy nó cũng càng thêm giá-trị nữa !



Tiểu-thuyết « Con nhà giàu » kỳ này là hết.

Bồn-báo xin cho độc-giã biết rằng trong số tới nữa sẽ đăng một bồn tiểu-thuyết tuyệt hay mà số tới sẽ nói tên.

Sở dĩ trình trọng như vậy là vì bồn tiểu-thuyết ấy do một vị danh-nhân viết ra và hiện đương gởi nhờ một vị danh-nhân nữa bình-đuyệt, trong một vài tuần nữa mới gởi về cho Bồn-báo.

Thế thì trong số tới chỉ có một cái tiểu-thuyết trường-thiên mà thôi. Bù cho sự khiếm-khuyết ấy Bồn-báo sẽ đăng một cái đoản-thiên cũng tuyệt-hay nữa.

NHI-NỮ TẠO ANH HÙNG

Bà Hoa-Liên với ông Lư-Thoa

(Mme de Warens et J. J. Rousseau)

Của THIẾU-SƠN

I Địa-vị ông Lư-Thoa trong văn-học-sử nước Pháp

Ai đã biết đến văn-học nước Pháp tức là phải biết tới ông Lư-Thoa là một nhà văn-hào có đại-danh ở về thế-kỷ thứ 18, đã từng có ảnh-hưởng đến cuộc Đại-cách-mạng năm 1789, đã từng có sáng-kiến ra nhiều phương-pháp tân-kỹ để giáo-duc quốc-dân, cải-lương xã-hội; và như là đã phát-minh ra một môn triết-học rất thâm-trầm thú-vị, dùng tình-cảm mà suy-diễn ra (intuitionisme ou philosophie du sentiment).

Vì-nhơn đó, tới năm 40 tuổi, mới bắt tay vào công-việc trứ-tác, thì lý-ưng là những sách vở soạn ra cũng chẳng lấy gì làm nhiều cho lắm. Sách vở làm ra ít thật. Nhưng ảnh-hưởng thì thật rất thâm-trầm, và danh tiếng thì thật rất lừng lẫy. Ấy cũng là nhờ ở cái kỳ-tình cao-từ của ông nó đã khiến cho ông có một cái địa-vị độc-lập ở trên văn-dân nước Pháp hồi bấy giờ, gián-đoạn hẳn với cái tinh-thần cổ-diễn (esprit classique) của ông cha, mà lại khai-đạo ra cái văn-mạch lãng mạn (romantisme) của con cháu.

II Ảnh-hưởng tự bạn thỏa-quần

Phạm khảo-sát một bức vi-nhơn nào trước hết phải biết tới cái lịch-sử bậc vi-nhơn ấy để tìm-tòi nhận-chân lấy những cái nguyên-tố khởi điểm cho sự nghiệp văn-chương về sau, tức ta gọi là cái ảnh-hưởng vậy. Ảnh-hưởng có khi nhờ ở giáo-duc, có khi nhờ ở học-vấn, có khi nhờ ở những sự quan-sát nhân lúc ra đời, có khi nhờ ở những cái cảnh-ngộ tình-cờ dun rủi, lại cũng có khi nhờ về tình-duyên gặp gỡ nữa.

Xét ra Lư-Thoa tiên-sanh thật không phải chịu ảnh-hưởng ở giáo-duc, vì nói cho thiệt thì nhà ông cũng không phải là một nhà gia-giáo. Tiên-sanh cũng không phải chịu ảnh-hưởng ở học-thức vì suốt đời nào được ăn học như ai ? Còn bảo là nhờ ở sự quan sát, thì quan sát chỉ là để giúp thêm vào những tài liệu làm văn mà thôi, chớ không phải là do ở quan sát mà nảy ra cái hứng-

cảm của thi-nhơn. Lại bảo là nhờ ở cảnh-ngộ trong đời thì cũng có, nhưng những cảnh-ngộ đó cũng chỉ là đề tiếp ứng vào cho cái hứng-cảm để nhứt của ông nó đã do một cái nguyên-tố khác kia vậy.

Thế thì cái nguyên-tố đó tự đâu ? Chính là từ cái công cảm-hóa của một người đàn-bà là Hoa-Liên phu-nhơn (Mme du Warens) mà chúng tôi muốn nói ở bài này.

III Hoa-Liên phu-nhơn

Cứ nguyên như Hoa-Liên phu-nhơn, thì phu-nhơn cũng chẳng phải là người có đức hạnh thuần-tùy gì đủ khiến cho ta phải cảm-phục, có tài-học lỗi lạc gì đủ khiến cho ta phải kính yêu. Vậy thì bài này quyết nhiên không phải là để nói hay nói tốt gì riêng cho bà Hoa-Liên (vì như thế thì có phần không đúng sự thiệt chẳng). Nhưng mục-dịch chúng tôi đây là chỉ cốt nói tới cái công-on cảm-hóa của bà đối với Lư-Thoa tiên-sanh sâu-xa thâm-thiết là ngần nào, lớn lao vĩ đại biết bao nhiêu, mà thôi.

IV Vì đâu gặp gỡ ?

Lư-Thoa tiên-sanh vừa oe oe tiếng khóc ra đời thì bà thân mẫu đã sớm từ-trần giã-thế — ấy là đã thiếu sự mẫu-giáo vậy.

Cha là một anh thợ chữa đồng-hồ, ngang tàng phóng đàng, cũng chẳng khả dĩ trông cậy gì được vào sự giáo-duc con cái trong nhà. Chẳng những thế, sau lại còn vì gây chuyện đánh nhau với người cùng xứ, rồi phải xa chạy cao bay, từ đất Thụy-si (Suisse) mà trốn lánh sang thành Constantinople bên nước Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie).

Thời, thế là tiên-sanh phải bơ vơ từ đây. Trước khi đi, ông cha có gởi tiên-sanh cho một người em rể. Người em rể lại gởi đến cho nhà diên-nghiep Lamercier. Ở đây được 2 năm rồi lại sang ở bên nhà ông chủ, kể lại tới làm việc cho một người lục-sự, rồi lại đến ở cùng một người thợ-khắc gần đây.

Một hôm vào ngày 14 tháng 3 năm 1728, ông ra ngoài thành chơi (thành Genève), mãi quá, quên cả giờ về, khi về đến cửa thành thì cửa thành đã đóng mất rồi. Ông liền lập chí ra đi — nhưng ra đi mà trong túi không có lấy một đồng một chữ nào thì kể cũng lớn gan thật!

Đi tới làng bên cạnh gặp được ông linh-mục đạo Thiên-chúa. Ông linh-mục này thấy tiên-sanh tin theo tân-giáo (protestantisme), muốn cải cho theo về với đạo mình mới gọi tiên-sanh tới tỉnh Annecy, giao cho bà Hoa-Liên giữ cái trách nhiệm đó.

Bà Hoa-Liên lấy ông Hoa-Liên (M^r de Warens) từ năm 15 tuổi. Sau bỏ chồng, cải theo đạo Thiên-chúa (vì trước bà cũng là tín-dồ của Tân-giáo). Bà hàng năm được hưởng một số tiền niên cấp để sanh nhai và phải giữ lấy cái trách-nhiệm cải-hóa những kẻ đi đạo khác theo về với đạo Thiên-chúa.

Bà thấy cho đưa gã thiếu-niên Jean-Jacques (tên tộc của tiên-sanh) đến, tức thì phát mỗi bi-tâm, thương chàng như thể một người thân-gia tộc-thuộc nào vậy. Cho ăn, cho mặc, sắm sửa cho ra vẻ con người rồi bà gởi cho vào học trường « Con chiền » (Hospice des catéchumènes) ở thành Turin. Tới khi đã ngoan đạo rồi, lại ra tìm công kiếm việc, trôi nổi bồng bềnh trong mấy năm trời, mới lại gặp về với bà Hoa-Liên. Ấy là đến lần thứ hai. Nhưng lần này cũng không được lâu lắm. Sau lại phải vì chữ sanh kế mà nay đây mai đó, lên ngược, xuống xuôi, phong trần lưu-lạc cho tới khi lại phải tìm đến nương nhờ bà. Nhưng chuyến này bà đã di-cư về tỉnh Chambéry rồi. Bà thuê một chốn biệt-thự ở gần châu thành, đặt tên là An-lạc-thất (Charmette) và nuôi dưỡng tiên-sanh trong mấy năm trời ở đây. Chuyến này là lần gặp-gỡ thứ ba, mà cũng là nhờ ở sự gặp-gỡ đó mà tiên-sanh nên người vậy.

V

Cái công-ơn của bà Hoa-Liên đối với Lur-Thoa tiên-sanh

Trước khi gặp bà, ông Lur-Thoa chỉ là một kẻ vô-lai, giáo-duc không có, học thức không có, cảm-tình không có cơ-hội để phát triển, tánh-khí không có người thân để dựa má. Mà nghĩ cảnh ông thật cũng đáng thương! Mẹ chết, cha xa, tâm thần cô-độc, còn biết yêu ai? mến ai? cùng ai chia tằm cảm-tình? với ai kết làm tâm-phúc?

Vì không gặp được bà Hoa-Liên, thì hẳn kia chỉ là hồn một kẻ tha-hương cầu-thực, tâm kia chỉ là tâm một kẻ vô-lai còn-dở, tình kia chỉ là tình

một kẻ cô-thần vị-kỷ, cảm kia chỉ là cảm một kẻ uất muộn vô-liêu, mà thôi.

Ông trừ-danh là thi-tò môn triết-học về tình cảm, mà vì không có Hoa-Liên phu-nhân nuôi lấy cái mối tình-cảm nồng-nàn thâm thiết đó cho ông thì thân-thể sự nghiệp của ông sẽ ra sao?

Nói là Lur-Thoa tiên-sanh như-thiết đều nhờ cả vào bà Hoa-Liên cũng không phải. Vì tất ông cũng phải có một phần thiên-bẩm tự Hóa-công. Nhưng đầu sao ta cũng phải công-nhận rằng cái phần thiên-bẩm đó đã phải nhờ ở bà Hoa-Liên mà mới phát-xiển ra được, tức cũng như hạt lúa tốt mà trồng vào được miếng đất tốt có màu, mảnh giầy đẹp mà gặp được tay văn hay chữ tốt vậy.

Ấy là mới nói về cái ảnh-hưởng của bà đối với tánh-tình cảm-giác của Lur-Thoa tiên-sanh. Chữ nếu lại kể tới cái ân-nghĩa của bà đối với tiên-sanh thì lại cũng không phải là nhỏ nữa.

Ừ mà thử nghĩ: từ tiên-sanh ra đời cho tới khi gặp bà, hết lang thang vơ vẩn nơi đầu đường xó chợ, thì lại cầm cùi khuấy thân đi làm nô lệ cho người, còn thì giờ đâu mà đọc sách làm văn? còn thì giờ đâu mà xoi kính nấu sữ? May mà gặp bà, lại được bà yêu mến chiều chuộng, cho được tự-do sanh-hoạt, mà mới biết hưởng cái độc-thơ lạc-thú từ đây, biết tu thân luyện nào từ đây.

Trước kia ở nhà cha cũng có cho đọc năm ba quyển tiểu-thuyết hoang-đường nhảm-nhi. Nhưng đọc những sách đó nào có ích lợi gì? biết đâu lại chẳng mua thêm hại! Nay ở với bà Hoa-Liên, vừa có giờ nhàn, vừa có sách hay, vừa nhờ có bà chỉ-dẫn cho những nghĩa khó khăn mà ông mới biết tới những thứ danh-hoa dị-thảo trong rừng văn-học cổ kim, những bức triết nhân bác-sĩ trong làng hân-mặc thế-giới vậy.

Công ơn của bà to lớn thay!

Nhưng trên đây là mới nói đến cái sức cảm-hóa của bà và cái công tác thành của bà mà thôi. Lại còn một cái ân này nữa ta tưởng cũng không thể nào không nói đến được.

Kể cái cảnh đời của ông Lur-Thoa: lúc ấu-trĩ đã không được hưởng cái hạnh-phước gia-đình; buổi thanh-niên lại chỉ nay đây mai đó, gặp bao nhiêu nỗi đắng miếng cay; tới khi đã thành danh-vọng lại chỉ những bị miệng đời thêu dệt ra lời công-kích, lưỡi đời đặt đề ra giọng mỉa-mai, cái ác-tánh của đời khiến cho ông phải đau-đớn ê-chề, cái dữ-tâm của đời khiến cho ông phải thiên-ma

bách-chiết. Một cái cảnh đời như thế còn lấy gì làm vui sướng! Một cái lịch-sử như thế thật đã trăm thâm ngàn sâu! Nếu lại không có cái khoảng thời-gian được gần gũi với bà Hoa-Liên thì còn được lúc nào là lúc đáng sống nữa!

Bà Hoa-Liên thật là một vị thiên-thần, một ngôi sao-phước cho bậc vi-nhân đó vậy.

Tóm lại, Lur-Hoa tiên-sanh, hoặc ở về phương-diện một kẻ cá-nhân, cũng là vì bà Hoa-Liên mà biết được cái sanh-thú ở đời, hoặc ở về phương-diện một nhà danh-sĩ, cũng là vì bà mà làm nên sự-nghiệp muôn thuở, hoặc ở về phương-diện một nhà triết-học, cũng là vì bà mà xướng-minh ra được một cái học-thuyết bất-hủ ngàn-thu.

VI

Cái cảm-tình của Lur-Thoa tiên-sanh đối với Hoa-Liên phu-nhân

Cái công ơn của Hoa-Liên phu-nhơn là thế, có lẽ nào tiên-sanh lại bội nghĩa quên tình cho được! Trong sách Sấm-hối-lục (Confessions) ông thường có nói đến bà luôn. Gián hoặc có khi vô ý thức mà phóng túng lời văn tiếng nói khiến cho độc-giả có kẻ ít nghĩ lại cảm-giác theo về một phương-diện ta không đáng nói ra đây. Nhưng thật ra thì tiên-sanh đối với bà vẫn thì chung giữ được một tấm cảm-tình rất thiết tha đậm-thắm, và một tác dạ tri-ân lúc nào cũng thắc mắc bên lòng. — Cái công-ơn đó nay muốn tả diễn, tưởng phi mượn lời nói của tiên-sanh nói lại, tất khó mà tả-diễn cho đủ tình-y được, vậy xin kính dịch tặng độc-giả 2 đoạn văn sau này:

Bài I. — Ông thuật lại cái cảnh đời ông ở Charmette. — « Ở đây mới bắt đầu cho tôi có được một cảnh lạc-phước ngắn ngủi, ở đây mới khởi điềm cho tôi được đôi khoảng thời gian yên-tĩnh mà chóng qua, khá dĩ tôi có thể nói là đã thiệt được sống vậy. Những khoảnh-khắc êm-đềm thú vị đó đáng tiếc biết bao! Ôi! Nếu nay lại được hưởng lại nữa thì thật vui sướng khôn cùng!

« Trong cảnh đời đó, sáng dậy cùng theo với mặt trời mọc đã thấy sung-sướng trong người, một mình lững-thững vơ-vẩn đi chơi cũng thấy vui lòng thỏa dạ; được gặp bà Hoa-Liên cũng sướng; tạm biệt trong chốc lát cũng sướng; lần lút trong rừng xanh, chạy chơi trên núi biếc, lững-thững chỏ lưng đồi, cũng sướng; đọc sách

ngâm thơ, chạy nhảy ngoài vườn, hái bóng bẻ trái, giúp việc trong nhà, lúc nào cũng toàn sướng cả, cái sướng khi đó thật không đời tới một bước vậy!

« Những khoảng thời-gian trước độ ấy, hoặc sau độ ấy, tôi vẫn thường thỉnh-thoảng nhớ tới, nhưng chỉ là lộn xộn mờ mờ mà thôi; đến ngày cảnh đời ấy thì thật nhớ được phân-minh khúc-chiết, tưởng hình như hãy còn đương sống đâu ở đây vậy.

« Cái tri tưởng-tượng của tôi trong thời niên-thiếu thì hay nghĩ đến tương-lai, nhưng tới nay thì lại hay lộn bay về cõi quá-khứ, mà đem những cái kỷ-niệm thanh-lương đó ra để bù vào cho cái hy-vọng đã mất hẳn rồi.

« Trông tương-lai thật tẻ, thật buồn, nhìn kỹ-vãng may mới có điều thỏa-chí. Và chỉ những lúc hồi-tưởng tới cái quãng đời khi đó là tôi mới khá-di thấy được sung-sướng đôi chút ở trong cái khổ-cảnh hiện-tại mà thôi... » (Trích ở trong sách Sấm-hối-lục) (1)

Đời người còn gì quý bằng hạnh-phước. Mà riêng đối với Lur-Thoa tiên-sanh đây, thì suốt đời lúc nào cũng như là một kẻ tội-nhân trong trường khổ-não, tưởng còn biết gì là hạnh-phước nữa. Bởi không có cho nên mới khao-khát, bởi khao-khát cho nên mới càng tôn-quý cái giá-trị của hạnh-phước lên tới bội-phần, và cũng bởi thế mà nên mới nảy ra được cái tình-thâm động-thiết đã chan hòa chứa giội cả một bài văn trên này. Nhưng xét ra thì cũng mới chỉ nói riêng về phương-diện hạnh-phước được hưởng mà thôi. Còn chưa nói gì tới cái công cảm-hóa và cái ân châu-cấp của Hoa-Liên phu-nhân cả. Vậy lại xin dịch theo một bài nữa sau đây để bổ-túc vào cho sự khuyết-diểm ấy. — Bài này ông viết vào lúc sắp già thế từ trần, trích ra ở trong quyển « Mộng-tưởng của khách độc-du » (Réveries d'un promeneur solitaire).

Bài II — Nhớ bà Hoa-Liên — « Hôm nay vào ngày lễ Phục-sanh, tính ra vừa được 50 năm từ ngày tôi quen biết bà Hoa-Liên lần đầu. Bà lúc ấy đã 28 tuổi, sanh ra cùng với cái thế-kỷ của mình mà tôi thì tuổi mới chưa đầy 17.

« Nhưng trong vòng mấy năm trời ấy, được lòng âu-yếm của một người đàn-bà dịu-dàng thuần-nết,

(1) Ông viết quyển Sấm-hối-lục (Confessions) vào năm 1765 tức là năm ông đã 53 tuổi rồi, còn 13 năm nữa thì ông mất (1778).

Trước mặt các bậc thức-già tôi xin bày tỏ mấy lời

Từ hôm Phụ-nữ Tân-văn ra hàng ngày đến nay, về việc Hội-chợ bị các báo công-kích, đã nói nhiều lắm rồi. Bởi các báo công-kích mà chẳng có chứng-cớ gì hết, vả lại toàn là việc vun-vật không quan-trọng chi, cho nên rút lại cũng chỉ thành một cuộc bút-chiến chẳng ra hồn.

Đi lại họ cũng chỉ đem những việc in vé, bán vé, bán bông giấy ra, chứ không còn có việc gì nữa. Ngoài mấy việc ấy, họ chỉ được tài buong lời hên-ầu ra để tỏ mình là thất-giáo.

Hôm qua đây chúng tôi có trả lời cho các báo về mấy việc đó một lần mà thôi. Đại-khái chúng tôi nói sự bán vé có đóng dấu và có kiểm-soát hẳn hoi lắm, thì bất cứ nhà in nào, in cũng được hết. Còn sự bán bông giấy chính tôi đã xin với ông Trưởng-ban Tổ-chức, để bán lấy lời bỏ vào Học-bổng của Phụ-nữ Tân-văn. Và chẳng Hội-chợ do Hội Duc-anh và Phụ-nữ Tân-văn tổ-chức, mọi huê

lợi lớn đã nhường cho Duc-anh, thì còn phần lợi nhỏ là sự bán bông giấy ấy để cho Phụ-nữ Tân-văn cũng không lạm.

Hai bên hiệp nhau tổ-chức Hội-chợ mà một bên thâu vào hơn 7 ngàn, còn một bên chỉ có mấy trăm, vậy là nhân-nhượng nhiều lắm đó, còn gì nữa? Vậy món lợi bán bông giấy bỏ vào Học-bổng, ấy là quyền lợi chánh-dáng của nó, chẳng ai trách được.

Tôi đây làm là làm việc công. Từ hồi lập Học-bổng, nuôi được hai học-sanh nghèo ở bên tây ba năm nay, báo bị đình-băn hết sáu tháng, số lời của tờ báo không đủ tiền chi-cấp cho họ thì tôi làm thỉnh xuất tiền nhà ra, có ai biết cho tôi? Nhon có Hội-chợ phụ-nữ, tôi nghĩ là việc chánh-dáng nên xin phép ông Hội-trưởng chiếm phần lợi ấy cho Học-bổng để được đỡ bớt ít nhiều. Nào có phải như ai, làm việc gì cũng phải thừa cơ thủ lợi

thật muốn làm gì thì làm, muốn nên gì thì nên, lại nhơn những khi rảnh rang học tập, nhờ được những bài bà ra cho lại coi ở bà làm kiểu-mẫu, cho nên tôi đã sáng tạo cho cái tâm hồn đơn-giản ngày - thơ của tôi một cái hình thể rất thích hợp và đã duy trì được suốt đời (Đây là ông nói về cái ảnh-hưởng của bà đối với tâm hồn tinh cảm của ông vậy.)

«Lòng yêu tình mịch, tri thích quan-sát đã phát triển ở trong tâm can tôi cùng với những thứ tình cảm rất bành-tướng nềm-mai sanh ra để làm đồ ăn cho khi-tiết. Ôn-ào, náo-nhiệt, thất ruột bức lòng. Thanh-nhân, tình mịch, mở mang tâm-tri.

«Một gian biệt thự ở trên dốc đồi ấy là nhà của chúng tôi mà trong khoảng 4,5 năm trời sanh-hoạt ở đây, thật tôi đã như sống được trong cả một thế-kỷ, hưởng thọ lấy một thứ hạnh-phước thanh khiết và đầy đủ mà tôi nay còn nhớ được cái vẻ lạc-thú đó che khuất cho những cảnh khổ-não ở cái tình trạng hiện thời.

«Tôi phải cần có một người bạn gái hợp ý tưởng mình, thì tôi đã có đấy. Tôi mến thôn-giã thì tôi đã được đấy. Tôi không chịu được cái nhục phục tùng thì tôi đã hoàn toàn tự chủ đấy, mà có lẽ

lại quá tự-do : vì chỉ riêng chịu phục tùng những tình duyên ái, còn thì nhứt thiết muốn làm gì mới làm mà thôi.

«Thời khắc của tôi hoặc chan hòa chứa giới những tình âu-yếm, hoặc dùng để làm những việc đồng xáng vườn nội. Ước ao chỉ có một điều là được hưởng lấy lâu dài cái cảnh đời êm đẹp đó và lo âu cũng chỉ có một nỗi là sợ rằng không được thế mãi thôi... Từ bấy giờ định tìm cách để vừa tự giải thoát lấy cái mối ưu-tư lúc ấy, lại vừa mưu toan lợi-tức để ngăn ngừa lấy cái ác-quả lại sau.

«Nghĩ rằng chỉ có lợi-dụng và phát minh cái tâm trí của mình là gây nên được cái lợi-tức rất chắc-chắn để đối phó với sự nghèo nàn, nên tôi quyết định dùng những thời giờ nhàn rỗi tự tác lấy mình, mong rằng, nếu có thể được thì rồi sẽ có ngày đền bồi lại cho người nữ-lưu xuất chúng cái ơn châu-cấp mà mình đã từng hưởng-thọ...»

Viết tới đây ông không viết được nữa. Đành phải bỏ giờ, vì sức đã kiệt, óc đã mờ, tâm thần đã rối loạn, tinh-lực đã suy-vi, tức là lúc ông đã sắp lui chơi miền dị-lộ.

(Còn nữa)

THIẾU-SƠN

PHU NU TAN VAN

chực bỏ túi để làm giàu làm có?

Vậy mà, mắt họ đã đui đi, tai họ đã điếc đi, lương-tâm họ đã chai-đĩa đi, họ rũ nhau hô lên rằng tôi « ăn cắp », tôi « lợi dụng trẻ con », những kẻ hồ đồ ấy, tôi còn chỗ nào nói với họ được? Cho nên, thưa anh em đồng-bào, thưa các bậc thức-giã, quả thật tôi không chịu nói với họ đâu.

Tôi có thủ lợi trong cuộc Hội-chợ này không? Trước mặt các bậc thức-giã, tôi xin tỏ qua mấy lời thì đủ biết.

Hiện nay nhà tôi vẫn buôn bán tấn phát như thường, không có thiếu nợ thiếu nần ai, hòng nói tung thế phải xoay nghề.

Theo như gia-tư tôi, và nếu tôi là kẻ tham lợi, hay ăn cắp, thì cũng ăn cắp số mấy chục ngàn trở lên, không thì cũng số ngàn trở lên, chứ còn số lợi bán bông giấy nhiều lắm là đôi ba trăm đồng, chỉ có kẻ tham mà ngu thì mới thò tay vào món ấy!

Trong các khoản chi xất về việc Hội-chợ, có vài khoản có thể phù-tiêu lên được để dứt túi, nhưng tôi đã không thèm làm thì thôi. Thưa các bậc thức-giã, không phải tôi nói phách, trước sau tôi chỉ có một lòng chăm làm việc công-ích, cho nên tôi chỉ làm cho Hội-chợ được bội lợi lên thì có.

Như khoản thuê làm gian-hàng. Hồi đó có người trong ban Trị-sự chịu đứng làm mỗi gian 20p00. Tôi chế mặc, đi kiểm người khác. Họ nội 18p rồi hạ xuống 12p00, tôi cũng không chịu; đi kiểm người khác nữa, chỉ còn có 6p.50 mà thôi. Phải chi tôi xấu bụng, cứ vịn giá 20p trước mà sụt bớt vài đồng, rồi đi thuê đảng này có 6p5.0, thì hơn một trăm gian-hàng, ít nữa cũng tề ra trên một ngàn bạc.

Lại đèn điện nữa. Nền vịn theo các cuộc chợ đêm khác thì tiền phí đốt đèn điện trên hai ngàn là sự thường, lần này tôi tìm thế làm cho đỡ tốn nên số tiền đèn điện chỉ hơn một ngàn đồng mà thôi.

Nói nội hai khoản trên đó, đã làm cho Hội-chợ đỡ tốn được hơn hai ngàn đồng. Như có bụng xấu thì bỏ túi số đó đi, có ai biết được?

Còn nhiều khoản khác như vậy không kể hết. Hội-chợ lần này sự tiêu-phí thật là nhẹ lắm, có vậy mới lợi hẳn được hơn 7 ngàn đồng.

Trước mặt các bậc thức-giã, tôi phải tỏ đến tâm-khảm của tôi. Tôi không dám khoe mình là người hay hy-sanh mọi việc để phục dịch cho xã-hội. Song nhà tôi không dư cho lắm chứ cũng có ích nhiều rồi. Tôi nghĩ ở đời phải có làm việc gì để dấu-tích lại, chứ chết rồi hết chuyện thì cũng buồn. Bởi vậy tôi mới gắng mà làm. Mà đã làm thì lại gắng cho nên việc. Học-bổng hay là Hội Duc-anh, hay là Hội-chợ, tôi cũng chỉ làm với cái nhiệt-làm ấy.

Hội Duc-anh cũng là do Phụ-nữ-Tân-văn xướng ra. Thành lập rồi mà chưa thiết-hành việc nuôi trẻ con được, tôi lấy làm áy-náy lắm, vì sợ rằng trở nên một việc hữu danh vô thiệt. Bởi vậy tôi mới hết sức vận-dộng cho cuộc Hội-chợ thành công để lo lấy tiền giúp Hội Duc-anh có một ngày mở cửa rước trẻ con vào đó thôi. Ngày nay món tiền ấy có rồi lòng tôi thỏa-mãn rồi, dầu ai có đại mà chửi tôi thì lỗ miệng họ mang tôi, chứ tôi chẳng thêm nói gì hết. Miền tôi còn sống ngày nào tôi làm việc cho xã hội hoài ngày này, sự làm việc của tôi đó để mà trả lời cho họ luôn thể.

Tôi chỉ sợ một điều là có đắc tội với đồng-bào, đắc tội với các bậc thức-giã đều chi mà thôi. Công việc tôi làm mình-bạch ra giữa đó, nếu có đến chi đắc tội với đồng-bào, với thức-giã, thì tôi xin chịu tội.

Ba nhà báo họ ý họ là đồng, muốn lấy cái đồng mà khuất lấp sự thiệt đi, vui-giáp là phải đi, nhưng khuất lấp vui-giáp sao cho được? Trong xứ này còn có bao nhiêu người biết phải, chẳng lẽ để họ muốn nói gì thì nói, muốn làm gì thì làm hay sao?

Tờ báo của chúng tôi hôm rày nói về việc Hội-chợ rõ-ràng lắm rồi. Hôm nay tôi có mấy lời này nữa để tỏ bày trước mặt các bậc thức-giã, nhờ các ngài phán-đoán. Đến như những lời điểm-dàng, xô-xiên, hên-ầu, bầy-ba trong ba tờ báo Công-luận Trung-lập và Sài-thành, trước mặt các ngài, tôi xin bỏ qua hết thảy.

NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CUỘC PHỤ NỮ' VẬN ĐỘNG Ở NƯỚC TRIỀU TIÊN

(Tiếp theo và hết)

Do cuộc vận-dộng độc-lập mà day qua vận-dộng phụ-nữ. — Các hội-đảng của phụ-nữ Triều-tiên: Đồng-hữu-hội; Nữ-tử đồng-minh; Thanh-niên hội; Cần-hữu-hội. — Đảng phái đàn-bà mà cũng có sự tranh-đấu rất kịch-liệt. — Hiện nay cuộc vận-dộng phụ-nữ ở Triều-tiên đã có tấn-bộ nhiều lắm.

Như bài trước đã nói, năm 1919 ở Triều-tiên có cuộc « Tam-nhứt vận-dộng », là một cuộc do dân-chúng Triều-tiên đẩy lên nghịch với chủ-nghĩa đế-quốc của Nhật-bổn, và có nhiều đàn-bà con gái dự vào. Cuộc ấy kết-quả không có gì, bị binh-lực của người Nhật đàn-áp rồi cũng phải tan-tành hết. Tuy vậy, dân-chúng Triều-tiên như đó nhìn biết rằng Nhật-bổn sẽ dĩ chinh-phục được Triều-tiên là nhờ cậy ở cái chủ-nghĩa tư-bổn, cho nên họ bèn day qua hướng khác mà vận-dộng.

Bên phụ-nữ chịu lấy cái ảnh-hưởng ấy, rồi cũng day hướng của cuộc vận-dộng mình luôn. Hồi trước họ nghĩ rằng muốn giải-phóng cho toàn-thể phụ-nữ thì phải giải-phóng cho toàn-thể quốc-dân trước đã; bởi vậy họ mới chăm vận-dộng về mặt chánh-trị, yêu cầu cho nước Triều-tiên được thoát-ly nước Nhật-bổn mà độc-lập. Nhưng nay trải qua nhiều sự kinh-nghiệm rồi, họ biết lắm vậy chưa được, khi ấy họ bèn day hướng qua mà bỏ mặt chánh-trị, chuyển về mặt xã-hội mà thôi.

Muốn gieo mình vào công-việc xã-hội, tất nhiên phụ-nữ phải có lập ra đoàn-thể vững-vàng mới được. Nhưng hồi đó thật chưa có đoàn-thể phụ-nữ nào cho hoàn-thiện hết. Đến năm 1924, ở kinh-thành mới có các nữ-sĩ như là Trịnh-tướng-Thục, Phác-nguyên-Hy, Trịnh-chung-Minh, bắt đầu lập ra một hội kêu bằng « Triều-tiên nữ-tánh đồng-hữu-hội », mà ở đây chúng tôi kêu tắt đi là « Đồng-hữu-hội ».

Hội-viên của hội này có hơi lộn-xộn một chút, nghĩa là những người vào hội chưa chắc là có

chung một ý-kiến và một mục-dích như nhau. (Đây là một cái bịnh chung trong sự lập hội của người Á-đông ta, nước nào cũng có thể, đàn-ông cũng có thể, chớ đừng nói Phụ-nữ Triều-tiên làm chi). Có người thì vẫn ôm lòng nóng-nảy của cuộc « Tam nhứt vận-dộng » khi trước mà vào hội; có người thì vào hội để tỏ mình ra là con gái kim-thời, cho đến trong những người đứng ra lập hội mà trong óc cũng không được trong-suốt cho lắm, chẳng rõ mình lập hội ra là có mục-dích gì.

Bởi đó mà sự hành-dộng của Đồng-hữu-hội cũng không ra chi, chẳng có kết-quả gì tốt lắm. Tuy vậy, được cái hình-thức bề ngoài coi cũng rột-rạc lắm, làm cho cả nước đều tưởng rằng phụ-nữ đã có thế-lực mạnh lớn lắm rồi.

Hồi năm 1924 đó, ở nước Triều-tiên, về bên nam-giới, lại có cuộc đảng-phái tranh-đấu cùng nhau. Đảng-phái này đều là về chủ-nghĩa xã-hội chớ không phải đảng phái cách-mạng mưu việc độc-lập năm trước. Nhờ sau lại, họ dần làm hai cánh lớn, là « Lao-nông tổng đồng-minh » và « Thanh-niên tổng đồng-minh », hai cái đồng-minh này thành-lập mà rồi sự tranh-đấu được hòa-huân bớt. Cuộc đảng-tranh bên nam-giới đó cũng làm cho khiên-dộng đến bên nữ-giới. Vì người đàn-bà nào có chồng, có cha, có anh ngã về bên cánh nào thì họ cũng ngã theo bên cánh ấy. Như đó Đồng-hữu-hội cũng chia rẽ ra.

Bấy giờ Đồng-hữu-hội chia ra hai nhánh, một nhánh lập ra « Nữ-tử thanh-niên đồng-minh » (kêu tắt là Nữ-tử đồng-minh); một nhánh lập ra « Nữ-

tử thanh-niên hội » (kêu tắt là Thanh-niên hội). Hai bên kinh-dịch với nhau; chẳng những làm ồn-ào các nơi đô-thị mà đến chốn thôn-quê cũng giành-xé nhau kịch-liệt. Cho đến năm 1927 nhờ hỏa-giải lần lần mới dứt.

Trong cuộc tranh-đấu ấy có một điều đáng cho là trẻ-con, không khỏi bị thức-giã cười, là sự tranh-đấu toàn bởi ý-khi chớ không phải về chủ-nghĩa. Trên kia đã nói ai có chồng, có cha, có anh, hề chồng, cha, anh theo bên nào thì theo bên nấy, thế đủ tỏ ra họ không phải vì chủ-nghĩa, và cũng làm cho người ta biết rằng phụ-nữ hình như vẫn không trừ được cái bản-tánh bạc-nhược, ít hay tự-chủ theo ý-kiến mình.

Thế nào mặc lòng, chớ trong cuộc tranh-đấu ấy cũng vẫn có điều ích-lợi cho phụ-nữ, xong việc rồi mới biết. Vì như trong lúc chia xé đó, có chị lại tham-gia vào « Triều-tiên công-lãng », có có lại nhưn thất-thế rồi xuất-duyơng du học, còn cũng có có lại bỏ nơi quê-quán mình mà đi khắp các nơi khác để tuyên-truyền cổ-dộng, thành ra cuộc phụ-nữ-vận-dộng nhờ đó được lan-rộng ra hơn trước nhiều.

Mùa thu năm 1927, phụ-nữ Triều-tiên lại tổ-chức ra một hội khác, kêu là « Cần-hữu-hội ». Hội-viên gồm có đủ người các giai-cấp. Còn mục-dích là để hiệp với dân-chúng Triều-tiên đồng-tình đứng lên phản-kháng lại Nhật-bổn. Nói cho lớn lối làm vậy, chớ sau khi hội ấy thành lập rồi, coi việc hành-dộng của họ chẳng có thể đạt đến cái mục-dích ấy chút nào. Có người phê-bình hội này, cho rằng một đảng tính làm việc như trời kia mà trong đảng toàn các bà các cô sang trọng hết, còn cũng có một mở đàn-bà tầm thường chỉ chạy theo hư-huỵ, thì làm được việc quái gì mà mong !

Trong Cần-hữu-hội cũng có các cô theo chủ-nghĩa xã-hội, nhưng họ không có quyền hành mấy, có thì-thở ra việc gì, thì lại bị các cô theo chủ-nghĩa quốc-gia gần-trở. Theo như ý-kiến của các cô trên thì họ cho rằng cái thái-độ và cách hành-dộng của Cần-hữu-hội không nên khuynh hướng về chánh-trị mới phải.

Họ nói, nếu đem cả Cần-hữu-hội làm cái cơ-quan để vận-dộng chánh-trị thì thả để nó làm cái cơ-quan giáo-dục luyện-tập cho phụ-nữ và làm các việc từ-thiện còn hơn. Cái trình-độ tri-thức của phụ-nữ Triều-tiên còn kém lắm, sao mà người ta không thấy chỗ đó và không lo bồi-bổ ? Lấy

cái trình-độ tri-thức ấy mà đem làm việc chánh-trị, mà lại làm bằng cách kịch-liệt quá khích, thì hẳn là chẳng có kết-quả gì. Đó là theo như các cô về phe xã-hội chủ-nghĩa đã chủ-trương.

Họ lại nói, trong thời-kỳ này, phải hết sức lo việc mở mang dạy dỗ cho phụ-nữ đủ, còn về chánh-trị thì chỉ nên làm cho có chừng. Bằng ai muốn đem cả Cần-hữu-hội xoay cữ về chánh-trị thì tất nhiên nó phải chia rẽ như các hội lần trước.

Quả nhiên đến năm 1928, mùa xuân, trong chi-hội của Cần-hữu-hội ở Tô-kiêu có mấy tay nữ-sĩ Lương-phụng Thuần, Kim-thuần-Ihiệt, hiệp với mấy cô ở chi-hội Mộc-phổ là Cao-liên-Vô, Hàn-quốc-Huệ, đứng lên xin hội chánh phải xem xét tình-thế lại và thay đổi chánh-sách đi. Nhưng trong lúc đó, ở chi-hội Mộc-phổ vì sự khuynh-hướng không đồng nhau mà có sự chia rẽ rồi nữa. Trong chi-hội ấy, phe hữu với phe tả vì chủ-nghĩa không đồng, nổi lên kinh-dịch.

Người ta thấy ra cuộc phụ-nữ vận-dộng ở Triều-tiên, các hội-đảng của họ, mỗi một lần đấu tranh mỗi một lần chia rẽ, là có sự tấn-bộ đi theo sau. Như sự đấu-tranh chia rẽ của Cần-hữu-hội lần này rõ ràng là vì chủ-nghĩa mà đấu-tranh chia-rẽ, chớ không như trong Đồng-hữu-hội lần trước chỉ vì ý-khi.

Vậy nhưng nói về sự hành-dộng của Cần-hữu-hội thì lại vì sự chia rẽ mà thành ra không có đều chi đáng ghi-chép cả. Bởi vì theo tính-thể Triều-tiên, duy có theo chủ-nghĩa xã-hội mới có phương hành-dộng. Nay những hội-viên theo chủ-nghĩa ấy đã không đặc-dụng rồi thì có làm ra được việc gì đâu ? Mấy bà mấy cô theo quốc-gia chủ-nghĩa, chăm vận-dộng về chánh-trị, thì lại chỉ có ý-kiến suông mà thôi, chớ không làm ra gì được hết.

Theo như lời thuật trong bài trước với bài này, độc-giả đã thấy được đại-khái nữ-giới ở nước Triều-tiên hiện-tình ra thế nào rồi. Cũng như xứ Việt-nam ta, đã mười mấy thế-kỷ, phụ-nữ Triều-tiên ở dưới quyền áp-chế, mà một mai họ đứng lên, vùng dậy, đi ra, bước lên vô đài chánh-trị và xã-hội như thế, thật là đã tấn-bộ hơn nữ-giới ta nhiều lắm.

Một vài năm nay coi cuộc vận-dộng phụ-nữ ở Triều-tiên hơi im-im, không có gì oanh-liệt lắm, song trải bao lâu nay nhờ cuộc vận-dộng ấy, mà phụ-nữ họ đã được nhiều kinh-nghiệm, trải nhiều

THÍCH KHÁCH LIỆT TRUYỆN

(RÚT TRONG SỬ-KY)

Dự-Nhượng, người nước Tấn. Trước kia từng làm tôi họ Phạm cùng họ Trung-hàng, mà không ai biết đến tên, bèn bỏ đi mà làm tôi Tri-bá. Tri-bá rất tôn-kính và yêu chuộng va. Đến chừng Tri-bá đánh Triệu-Tương-tử, Triệu-Tương-tử cùng nước Hàn nước Ngụy hiệp mưu, diệt Tri-bá. Lại diệt cả dòng dõi của Tri-bá mà chia đất của va ra làm ba; Triệu-Tương-tử oán Tri-bá hơn hết, sơn cái đầu của Tri-bá mà dùng làm đồ uống. Bấy giờ Dự-Nhượng trốn tránh trong núi, nói rằng: «Than ôi! Sĩ vi kẻ biết mình mà chết cũng như con gái vì người ưa mình mà làm dang. Nay Tri-bá biết ta, ta phải vì đó báo thù mà chết để đền ơn cho Tri-bá, thế thì hồn phách ta không hổ thẹn rồi!»

Dự-Nhượng bèn đổi họ tên, làm người tù, vào cung quét cầu tiêu, giấu theo dao chủy-thủ, muốn nhưn dịp đâm Tương-tử. Có lần Tương-tử vào cầu-tiêu, thấy trong lòng hời hộp, bèn bắt người tù quét cầu-tiêu mà hỏi, thì té ra là Dự-Nhượng.

luyện tập, thì sau này ắt sẽ có một phen vùng vẫy mạnh hơn xưa.

Mấy lâu nay các nhà tư-bôn bèn Nhựt đem tiền bạc qua Triều-tiên mở nhiều công xưởng, mỗi một công-xưởng dùng hàng ngàn dân-bà Triều-tiên làm thuê. Dân nữ-công-nhân này càng ngày càng hiểu rõ cái chủ-nghĩa tư-bôn là lợi hại thế nào rồi họ lại càng khuynh-lương về xã hội chủ-nghĩa lắm. Bọn này thì chỉ hiểu có một cách rằng muốn tự giải-phóng cho mình, thì phải phấn-đấu ở dưới chủ-nghĩa xã-hội mà thôi. Ta coi ở Triều-tiên gần đây xảy ra cuộc bãi-công của bọn này luôn luôn thì đã biết.

Bổn-ý của người viết bài này ra, không có gì lạ. Chẳng qua thấy phụ-nữ họ đã tấn lên bao nhiêu, có thể ngang hàng với phụ-nữ Tàu, phụ-nữ Nhựt-bôn, còn nước mình trăm-trăm như vậy, nay mới có một hai kẻ kêu-gào cho phụ-nữ tỉnh-thức ra thì lại bị gàn bị trở, cho nên muốn đem pho bày ra cho ai nấy biết. — P. K.

có dấu dao trong mình, nói rằng muốn vì Tri-bá báo thù. Những người hầu cận Tương-tử muốn giết đi. Tương-tử nói rằng: «Nó là người có nghĩa, ta nên cần-thận, lánh nó đi, là được rồi. Vả lại Tri-bá đã mất mà không con nối, vậy mà người bày tôi của va lại muốn vì đó báo cừu, ấy là người hiền trong thiên-hạ vậy!» Rồi thả cho đi.

Ít lâu chi đó, Dự-Nhượng lại lấy sơn bôi mình làm ra người cùi, nuốt than làm ra người câm, khiến cho hình trạng mình lạ đi, không ai biết được. Đi xin nơi chợ, vợ Dự-Nhượng gặp mà không biết; đến khi đi gặp người bạn, người bạn biết, hỏi rằng: «Anh chẳng phải là Dự-Nhượng ư?» — Đáp rằng: «Phải tôi đây!» — Người bạn khóc mà rằng: «Lấy cái tài anh, nầy con tin mà làm tôi thờ Tương-tử, Tương-tử ắt sẽ yêu và gần anh. Khi gần yêu và gần anh rồi, chừng anh mới làm cái điều mình muốn, như vậy chẳng dễ? Sao anh lại làm tôi tàn cái thân, khổ cực cái hình, muốn để báo thù Tương-tử, chẳng cũng khó lắm ư?»

Dự-Nhượng đáp rằng: «Đã nầy con tin làm tôi thờ người ta rồi, mà còn muốn giết đó, ấy là cưu hai lòng đem mà thờ vua mình vậy. Vả chẳng cái điều tôi muốn làm đây vốn là rất khó; tôi muốn làm cho được điều ấy để cho thiên-hạ đời sau người nào làm tôi mà lại cưu hai lòng để thờ chúa mình sẽ sanh lòng xấu hổ đó thôi.» Nói rồi bèn đi.

Sau một lúc, nhằm khi Tương-tử ra đi, Dự-Nhượng núp sẵn ở dưới cầu mà Tương-tử phải đi qua đó. Tương-tử vừa đến cầu, con ngựa rùng mình. Tương-tử nói rằng: «Đây chắc lại Dự-Nhượng rồi!» Báo người hỏi thì quả là Dự-Nhượng. Bấy giờ Tương-tử bèn kể cho Dự-Nhượng nghe rằng: «Nhà người chẳng từng thờ họ Phạm cùng họ Trung-hàng hay sao? Tri-bá diệt cả hai mà nhà người chẳng vì đó báo thù, trở lại nầy con tin làm tôi Tri-bá. Tri-bá nay cũng đã chết rồi, nhà người sao lại một vì đó báo thù sáu lần vậy?»

Dự-Nhượng thưa: «Tôi từng thờ họ Phạm cùng họ Trung-hàng, mà Phạm, Trung-hàng đều

đãi tôi như người thường, cho nên tôi cũng đãi lại như người thường vậy. Đến như Tri-bá, người đã lấy quốc-sĩ đãi tôi, cho nên tôi cũng lấy quốc-sĩ báo lại.»

Tương-tử khi ấy ngậm ngùi than-thở và khóc mà rằng: «Hỡi ôi! Dự-tử ôi! Nhà người vì Tri-bá đến như thế, danh cũng đã thành rồi; và quả-nhân đây tương tha nhà người, cũng đã đủ rồi. Nhà người hãy lo liệu lấy mình, lần này quả-nhân không tha nữa đâu!» Nói vậy rồi troàn quân vây Dự-Nhượng.

Dự-Nhượng nói rằng: «Tôi nghe: vì mình-chúa chẳng che đều tốt của người ta, mà kẻ trung thần có cái nghĩa chết vì danh-phận. Trước kia ngài đã rộng tha tôi, trong thiên-hạ thấy đều khen ngài là hiền; đến việc ngày nay, đã đành là tôi phải bị xử-tử. Nhưng tôi muốn xin cho được cái áo của ngài mà đánh vào đó, để gởi cái ý báo thù, thì tay chết cũng chẳng hơn gì nữa. Ấy chẳng phải là điều tôi dám trông chắc được, có đều trong bụng đã muốn, dám xin bày tỏ ra.»

Tương-tử khi ấy càng khen là người có nghĩa, bèn khiến kẻ sử cầm áo đưa cho Dự-Nhượng. Dự-Nhượng tốt gươm, nhẩy ba cái rồi đánh trên áo mà nói rằng: «Ta có thể xuống mà đền ơn cho Tri-bá rồi!» Liền dùng gươm giết lấy mình. Ngày Dự-Nhượng chết, chí-sĩ nước Triệu nghe đó đều sa nước mắt. — Sau đó bốn mươi năm mà ấp Chi có việc Nhiếp-Chánh.

Nhiếp-Chánh, người đất Chi xóm Thâm-tĩnh: vì có giết người nên trốn kẻ cừu-dịch mà cùng mẹ và chị qua ở nước Tề, làm nghề bầy-đáp (1); đã được một lúc lâu.

Nghiêm-Trọng-tử, người Bộc-dương, làm tri chúa Ai-hầu nước Hàn, có hiềm-khích với quan tướng nước Hàn là Hiệp-Luy. Nghiêm-Trọng-tử e mình bị giết, bèn trốn đi dạo khắp để tìm cho được người nào có thể báo thù lại Hiệp-Luy. Va đến nước Tề. Người nước Tề có kẻ nói Nhiếp-Chánh là người đồng-cảm đương lánh kẻ cừu-dịch, giấu mình trong hàng bầy-đáp.

Nghiêm-Trọng-tử bèn đến cửa Nhiếp-Chánh xin ra mắt. Tới lui nhiều lần rồi, mới sắm tiệc rượu, cùng nhau uống trước mặt mẹ Nhiếp-Chánh. Rượu say, Nghiêm-Trọng-tử dâng một trăm nén vàng ròng, bước tới làm lễ chúc thọ mẹ Nhiếp-Chánh. Nhiếp-Chánh giật mình, quái sao Nghiêm-Trọng-tử ở với mình hậu vậy, thì tạ dài. Tạ chừng nào,

(1) Bầy-đáp là nghề làm thịt và bán.

Nghiêm-Trọng-tử lại cố dâng cho được chừng nấy. Nhiếp-Chánh bèn nói rằng:

— Tôi may còn có mẹ già, nhà nghèo, đến ở nơi đất khách, làm nghề bầy-đáp, hôm sớm có thể kiếm được vật ngọt bùi mà nuôi mẹ, nên chẳng dám nhận của Trọng-tử cho đâu.

Trọng-tử khoác bảo người nhà đi nơi khác, rồi nói riêng cùng Nhiếp-Chánh rằng:

— Tôi có kẻ cừu thù, đi dạo khắp chư-hầu đã nhiều rồi, song đến nước Tề đây mới nghe tức-hạ có nghĩa rất cao, cho nên dâng trăm nén vàng hầu để cung cái phi-tẩm-mẫn cho bà-cu, được giao-hoan với tức-hạ là qui, chờ tôi nào dám mong xin đều gì.

Nhiếp-Chánh nói:

— Tôi sở dĩ chịu khuất chỉ nhờ sức mình, ở nơi chợ-búa, làm bầy-đáp, là mong cho may mà được nuôi chút mẹ già; mẹ già đương còn thì cái thân của Chánh này chưa dám đem mà trao cho người khác.

Nghiêm-Trọng-tử vẫn vậy-như mãi, Nhiếp-Chánh cũng cứ không nhận thì không. Tuy vậy Nghiêm-Trọng-tử sau rồi cũng làm đủ lễ khách chủ mà mời đi nơi khác.

Sau đó, mẹ Nhiếp-Chánh chết, chôn cất xong rồi, mần tang, Nhiếp-Chánh nói (một mình) rằng, «Than ôi! Chánh này là người ở nơi chợ-búa: mua con dao làm anh bán thịt, còn Nghiêm-Trọng-tử là bậc khanh-tướng của chư-hầu, chẳng nệ xa ngàn dặm, hạ mình đến làm bạn cùng ta, ta đãi va thật quá tệ; chưa có công lớn gì cho xứng-dàng, vậy mà Nghiêm-Trọng-tử đã dâng trăm nén vàng làm lễ thọ cho mẹ ta, tuy ta không nhận, chờ con người ấy là biết Chánh này sâu lắm đó! Và người hiền vì cái ý thù giận mà thân-tin đến kẻ khốn-nan quê-mùa, vậy thì Chánh này có lẽ nào làm thinh mà thôi đi được? Huống chi ngày trước người ta cầu Chánh, Chánh (từ đi là) vì còn có mẹ già, nay mẹ già đã hưởng hết tuổi trời, thì Chánh này nên nẩy thân cho người tri-ký ấy mới phải.» Nói vậy rồi đi qua phương tây đến đất Bộc-dương, ra mắt Nghiêm-Trọng-tử.

Nhiếp-Chánh nói với Nghiêm-Trọng-tử rằng:

— Ngày trước tôi sở dĩ chưa chịu nhận lời Trọng-tử là chỉ vì mẹ tôi hời còn; nay chẳng may mẹ tôi hưởng trọn tuổi trời; vậy thì cái người mà Trọng-tử muốn báo thù là ai, xin nói đi hầu cho tôi làm việc với.

Nghiêm-Trọng-tử nói với một cách kỹ-lưỡng rằng:

— Kể từ của tôi chính là Hiệp-Luy, quan tướng nước Hàn. Hiệp-Luy lại là chủ của vua nước Hàn nữa. Người ấy họ hàng bà con đông lắm, chỗ ở lại đặt nhiều binh-lính canh-phòng. Tôi đã cho nhiều người đi hành-thích, rồi lại chẳng có ai được việc. Bây giờ may mà tức-hạ chẳng bỏ tôi, thì xin cho thêm xe ngựa lính-tráng, những kẻ có thể vùa giúp cho tức-hạ, đi theo mới được.

Nhiếp-Chánh nói:

— Nước Hàn cùng nước Vệ cách nhau chẳng bao xa, nay muốn giết quan tướng của người ta, quan tướng ấy lại là bà con thân của vua nữa, như vậy, cái thế không nên đi nhiều người; nhiều người thì không thể không sanh sự động mất; sanh sự động mất thì lời nói lậu ra; lời nói lậu ra, tất nhiên nước Hàn đem cả nước mà làm thù với Trọng-tử, há chẳng là nguy lắm?

Đó rồi Nhiếp-Chánh từ-tạ hết thấy xe ngựa lính-tráng, một mình mang gươm đi đến nước Hàn. Hiệp-Luy, quan tướng nước Hàn, đương ngồi giữa phủ, những lính hầu cầm gươm giáo rất đông; Nhiếp-Chánh đi thẳng vào, bước lên thềm, đâm Hiệp-Luy chết rồi tả hữu loạn bậy. Khi ấy Nhiếp-Chánh kêu lớn lên, đánh giết hết vài chục người nữa, rồi quào mặt mình ra, móc lấy con mắt, và đâm bụng đồ ruột ra mà chết.

Người nước Hàn lấy thấy Nhiếp-Chánh đem phơi ngoài chợ, rao hề ai nhìn thì có thưởng, nhưng không ai nhìn hết, chẳng biết là con nhà ai. Chứng họ bên rạn nữa, hề ai nói được tên người giết quan tướng Hiệp-Luy thì cho một ngàn vàng, song đã lâu mà cũng không ai biết hết.

Chỉ của Chánh, tên là Vinh, nghe rằng có người giết quan tướng nước Hàn, mà hung thủ không bắt được, cả nước không biết tên họ, phơi thấy mà treo thưởng ngàn vàng, bèn thờ ra mà rằng: Ấy có

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale

Bác-sĩ Pierre MASSARI

Xuất thân ở Y-viện Paris

Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.

Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Bước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30
chiều từ 3h. đến 6h.

18 Rue Taberd

Giấy nói số 521

lẽ là em ta dư! Than ôi! Nghiêm-Trọng-tử biết em ta lắm!

Rồi liền dừng dậy đi qua chợ nước Hàn, té ra người chết đó quả là Nhiếp-Chánh!

Người chị ngồi xuống ôm cái thấy khóc rất thảm thiết mà rằng: « Đây là người mà người ta kêu bằng Nhiếp-Chánh, ở xóm Thâm-tĩnh đất Chi đây! »

Hết thấy những người đi chợ đều nói: « Người này bạo ngược quá, giết quan tướng nước ta, vua ra thưởng ngàn vàng cho được biết tên họ nó, bà chẳng nghe hay sao dám đến mà nhìn? » Bà Vinh đáp rằng: « Tôi có nghe rồi! Song le, xưa Chánh sở dĩ chịu nhơ-nhuốc, bỏ mình ở nơi chợ-búa, là vì mẹ già hời còn, lại tôi đây chưa gả. Nay mẹ tôi đã trọn tuổi trời qua đời, tôi cũng có chồng rồi. Nghiêm-Trọng-tử bèn bắt em tôi, lên khỏi chốn bần-dơ mà chịu giao-du với nó vậy là có ơn nhiều lắm, biết làm sao được giờ? Kể vì tri-kỷ mà chết, vẫn đã đành; rồi nay nó lại còn vì có tôi đương sống đây nên hành-thân hoại-thể ra như vậy để cho chẳng ai nhìn được; vậy tôi có lẽ nào sợ bị tử-hình mà đành để khuất lấp tên tuổi một đứa em hiền như vậy ư? »

Cả chợ nghe đều thất sắc. Người đàn-bà kêu trời ba tiếng rồi thờ ra thăm-thiết mà chết một bên Nhiếp-Chánh. — Sau đó hai mươi năm mà nước Tần có việc Kinh-Kha.

P. K. dịch

(Còn nữa)

(Rút của Trung-lập)

Có chỗ đăng rồi, Viết đi! Viết đi!

Lâu nay chị em thường gửi bài tới cho Bồn-báo mà mười phần chỉ đăng được một bài, là vì báo ra hằng tuần, không thể nào đăng cho rứt được hết, thật đã phụ lòng chị em lắm lắm.

Nay Bồn-báo đã ra hằng ngày bữa 8 Juln. Ngay số đầu đã mở một mục « Nữ-giới luận-đàn » để hoan-nghinh những bài nghị-luận của chị em gửi tới.

Thế thì chị em cứ mạnh-dạn mà bước lên đàn ngôn-luận đi. Tờ báo này là cơ-quan chung của chị em đây mà.

Những bài sẽ gửi đến, chúng tôi xin tùy theo tánh-chất từng bài, đăng vào tờ hằng ngày thì đăng, đăng vào tập ngày thứ năm thì đăng; duy tác-giả phải chịu trách-nhiệm.

Đạo này dư-luận xử ta lộn xộn lắm, chị em có ý-kiến hay cũng nên phát-biểu ra để mà đính-chính lại; chúng tôi rất mong ở chị em.

P.N.T.V.

HỘI PHÁP-VIỆT DỤC ANH Ở NGHỆ-AN

Đã thành-lập rồi có quan Toàn-quyền đến viếng

Cái việc từ thiện nuôi con nít nhà nghèo được gây-dựng lên ở nước ta chẳng phải mới bây giờ. Mười năm về trước, ở Hà-nội cũng đã có do Hội Khai-trí-tiến-đức lập ra các Ấu-trĩ-viên ở các làng Bắc-kỳ, mục-dịch cũng là để làm việc từ-thiện ấy.

Từ bấy đến nay, công việc các Ấu-trĩ-viên ở Bắc-kỳ hình như cũng không được phát đạt lắm. Ấy cũng là bởi tại cái vấn đề kinh-tế. Nghe nói làng nào có dư tiền khá lắm thì mới duy-trì được công-cuộc ấy, còn làng nào kém bề tài-chánh thì đã dẹp bỏ rồi thì phải.

Nhưng đến ngày nay vì tình-hình xã-hội ta thay đổi khác trước nhiều quá mà rồi cái vấn đề nuôi con nít ấy lại phải phát động ra. Ấu-trĩ-viên hay là Dục-anh, cũng đều là sự cần có cho xứ ta ngày nay hết, nên dầu kinh-tế có khủng-hoảng đến bậc nào, chúng ta cũng phải lo mà lập lên, nếu không thì không được.

Ấy là vì cái nạn thất nghiệp cùng thiên-tai đã làm cho nên nổi. Hiện nay ở thành phố nào cũng tăng số người nghèo lên. Những trẻ con của họ đương làm vào cảnh nguy-bách, chẳng những mất dạy mà cũng mất nuôi nữa. Có nơi lại có nhiều trẻ con mồ-côi lắm; tức như ở Vinh (Nghệ-an), chúng nó không nhờ cậy vào đâu được, phải trở nên ăn mày để mà sống.

Bởi vậy, trước mặt cái tình cảnh ấy, chúng ta không có thể làm ngơ được. Ở Saigon, về bên các bà Langsa năm ngoài đã có dựng lên một Hội Dục-anh, do bà Béziat làm chủ; lại bà Đốc-phủ Thu cũng có hiệp với các bà ở Saigon và Bồn-báo mà lập một Hội Dục-anh khác riêng cho bên phụ-nữ Việt-nam. Cái Hội Dục-anh nói sau đây thì thành-lập rồi nhưng chưa bắt đầu mở cửa rước trẻ con vào được, là vì chưa đủ tiền làm sở phi. Song sau khi Hội-chợ phụ-nữ có kết-quả tốt, trong một vài tháng rồi công việc cũng sẽ tấn thành.

Trong lúc ở Saigon đương xon-xao về việc nuôi trẻ con nhà nghèo đây thì ngoài Nghệ-an, những người có hăng-sắn hăng-tâm cũng không quên việc ấy. Ở đó mới dựng lên một hội gọi là « Pháp-Việt Dục-anh », Bồn-báo đã có phen nói qua trong mục thời-sự, nay xin thuật kỹ cho độc-giả được tường.

Gần đây vì nạn cơ-cần xảy ra trong tỉnh Nghệ-an, nên số trẻ con đói khổ và vô-thừa-nhận rất nhiều. Thứ nhất là những đứa trẻ con hành-khất hằng ngày dọc đường, xô chợ, trông lại càng thương-lâm thâm-mục lắm.

Quan chánh Công-sứ Lagrèze và bác-sĩ Lemoine thường ngày đi kinh-lý trong hạt, thấy tình-cảnh dân hậu-tiến của người Nam như vậy, nên hai ngài là người Pháp bèn lưu tâm lập ra hội Dục-anh; mục-dịch là để nuôi trẻ con nghèo cho khoẻ mạnh và dạy bảo những nghề nghiệp cho chúng nó, tương-lai cho khỏi thành ra hạng dân thất-nghiệp.

Hiện nay; đã lấy trại lính Lê-dương đóng hội trước làm Dục-anh-đường còn việc trông nom đàn trẻ con đói khổ và mồ-côi đó thời nhờ có ba bà xơ(sœur) một bà người Pháp và hai bà người Nam.

Dục-anh-đường có nhà tắm, có nhà chơi, có chỗ ăn, có chỗ ngủ, quần áo mặc thời đã có của hội cấp cho, quần trắng, áo đen, áo đen, quần trắng, ăn mặc toàn theo phép vệ-sanh của Thái-tây cả. Những trẻ con vào đó, dựa nào lớn từ 9, 10, 11 và 12 tuổi thời có bà-xơ bày vẽ cho cách-thức làm nghề, như con gái thời may, vá, con trai thời đan cái nọ làm cái kia. Khi chúng nó đã trưởng-thành, nghĩa là quá 14 tuổi rồi, thời hội sẽ xin cho vào làm các công xưởng, như là các nhà máy, các nhà kỹ-nghệ trong châu-thành.

Theo chương-trình hội Pháp-việt Dục-anh, hội-viên chia làm bốn hạng:

- 1) Tân-trợ hội-viên: là những người cùng vào hội một số tiền lớn, từ 120p.00 trở lên.
- 2) Vĩnh-viễn hội-viên: là những hội-viên cùng vào hội một lần 50p.00.
- 3) Chấp-hành hội-viên: là những hội-viên chỉ đóng góp mỗi năm là 5p.00.
- 4) Thường-trợ hội-viên: là những hội-viên chỉ đóng có 2p.00 một năm mà thôi.

Hội Pháp-Việt Dục-anh có quan Toàn-quyền Đông-Pháp, quan Khâm-sứ Trung-kỳ và chánh-phủ Nam-triều, quan Công-sứ Vinh và quan Tổng-đốc An-Tĩnh làm danh-dự hội-viên.

Đây xin kể đến sự tổ-chức ban Trĩ-sự trong

hội ấy đã trải qua thế nào và xin liệt phương-danh của các ủy-viên Pháp-Việt.

Hôm mồng ba tháng năm dương lịch, theo tờ đặt của Bác-sĩ Lemoine và của quan Tổng-dốc An-Tĩnh thời cả quan lại Pháp Nam các công-sở và tư-gia, cùng thân thương trong châu thành đến tại dinh Tổng-dốc họp hội-dồng để bầu ban Trị-sự.

Các quan-lại Tây Nam và-liệu thuộc cùng các nhà thân-thương đi họp đồng đủ.

Hiện những viên-chức sau này trùng cũ vào ban Trị-sự.

Người Pháp :
Président : M. Lemoine, Docteur en médecine - Chef de l' Hôpital à Vinh.

Vice-Président : M. Dulcés, Directeur Phosphate Vinh.

Trésorier : M. Le Gallen, Caissier de la Banque de l'Indochine Vinh.

Secrétaire : M. Mouton, Colon à Vinh.

Ban Trị-sự :
M. Michel, Directeur du Collège Vinh.

M. Jamin, Inspecteur des Douanes et Régies Bến thủy - Vinh.

M. Wandahasselt, Chef des Ateliers des Chemins de fer à Trường thi (Vinh).

M. Edouard, Directeur Descours et Cabaud Bến thủy - Vinh.

Người Nam :

Phó chủ-hội : M. Trần-ngọc-Thiện, Conseiller municipal, Président honoraire de la Société Tập-phúc, Vinh.

Thư-ký : M. Đoàn-đức-Giang, Secrétaire ppl des Résidences, Vice-Président de la Société d'Assistance aux Nécessiteux d'An-Tĩnh Châu-cấp, Vinh.

Thủ-quý : M. Hoàng-ngọc-Liên, Secrétaire de l'ère cl. des Sces Agricoles, Secrétaire de la Sté d'Assistance «Châu-cấp» et Sté de Tập-phúc à Vinh.

Kiểm-soát :

M. Lê-xuân-Phát, Secrétaire ppl des Résidences, Président de la Sté Tập-phúc et membre de la Sté d'An-Tĩnh Châu-cấp à Vinh.

M. Thái-nguyên-Đào, Professeur au Collège Complémentaire à Vinh.

M. Trương-dắc-Dzu, Comprador de la Société Forestière et des Allumettes à Bến-thủy et membre de la Sté de Tập-phúc à Vinh.

M. Phó-đức-Thành, Directeur de la Maison Vinh-hưng-Tương et membre de la Sté de Tập-phúc à Vinh.

Vì theo chương-trình của Nghệ-an Pháp-Việt Duc-anh hội ở Vinh thì sự hành-dộng của hội phải có một ban Trị-sự gồm có các cô các bà để giữ việc nuôi trẻ, nên hôm thứ năm 12 Mai, các bà các cô có chân trong hội, đã theo giấy đặt mời, đến họp rất đông tại dinh quan Tổng-dốc Nghệ-an để bầu một ban Trị-sự.

Các bà các cô có tên sau này đều là nữ-hội-viên có chân trong ban Trị-sự.

Các bà đầm và Annam vợ các quan và thân-hào người Pháp :

Bà Lemoine, chủ-tịch trong ban Trị-sự

Bà Jamin, phó chủ-tịch

Bà Farez, thủ-quý

Bà Mange, thư-ký

Các bà các cô người Nam :

Bà Nguyễn-khoa-Ký, danh dự hội-trưởng Trị-sự

Bà Kỳ-sung-Thức, phó chủ-tịch

Cô Nguyễn-thị-Du, thủ-quý

Bà Khuất-như-Khôi, thư-ký

Các bà coi việc kiểm-soát cho ban Trị-sự :

Các bà : Lê-thị-Phúc tức là bà Thuận-Xương,

Trần-thị-Thoan tức là bà cai Thang, Trần-ngọc-Thiện, Đỗ-thị-Hai, tức là bà Chavanaun (Sa-vanông), Trịnh-thị-Cát, tức là bà Saintard (Xanh-tay), Vũ-công-Minh, Lê-xuân-Phát, Phan-văn-Huệ,

Nguyễn-văn-Tường (vợ ông Bang-lá thành-phố), Nguyễn-hữu-Mô, Nguyễn-văn-Tĩnh, Phan-văn-Thuân, Nguyễn-thị-Đội tức là bà ký Hai, Trần-lất-Liên, thị Con (Hàn-Thư), tức là Hợp-Thái.

Bầu xong ban Trị-sự, các bà các cô liền đi thăm nhà nuôi trẻ, rồi giải tán.

Các bà có tên kể trên đây đều là những nhân-vật có tiếng trong châu-thành cả.

Hôm 15 Mai 1932 vào lúc 12 giờ trưa, quan Toàn-quyền Pasquier đã đến Vinh. Đi theo ngài có M. Norre, chánh văn-phòng tại phủ Toàn-quyền ở Hanói, M. Lacombe, chánh sở Liêm-phóng, M. Gassier, tổng thanh-tra công-chánh, vào thăm sở Nông-giang ở Đô-lương (Nghệ-an), quan hai Buisseau, và một nhà làm báo là ông Silbert. Lại có mấy quan chức người Nam đi theo nữa.

Quan Công-sứ Nghệ-an và quan Tổng-dốc An-Tĩnh đã ra tận Hoàng-mai để đón quan Toàn-quyền. Ông Sogny, thanh-tra Liêm-phóng Trung-ký ở Huế cũng ra đón.

Quan Toàn-quyền và các quan tùy-hành dùng cơm tại tòa sứ rồi nghỉ trưa. Đến chiều, sau khi quan Toàn-quyền đã gần mê-dậy cho ông Billet,

chánh mặt-thăm ở Vinh, và đi thăm các nơi trong thành-phố Vinh Bến-thủy, vào lúc 5 giờ rưỡi ngài liền đến khán-thành cho «*Nghệ-an Pháp-Việt Duc-anh hội*».

Các hội-viên trong ban Trị-sự của hội đã sửa soạn cuộc nghinh-tiếp quan Toàn-quyền rất trọng thể.

Khi ngài cùng các quan đi an-tọa rồi, có gái bé quan Tổng-dốc Nguyễn-khoa-Ký đứng đọc một bài văn thay lời hội chúc quan Toàn-quyền quang-lâm. Rồi ông hội-trưởng Docteur Le Moine đọc một bài diễn-văn dịch như sau này :

«*Bẩm quan Toàn-quyền,*

«*Chúng tôi lấy làm hân-hạnh được nghinh-tiếp quan Thủ-biến trong xứ này giữa lúc chúng tôi làm một việc nghĩa, đề tổ cho ngài biết rằng những việc vừa xảy ra trước kia, đã làm cho tai hại cuộc chống, thì kết-quả ra, người Pháp người Nam chúng tôi đã hiệp-tác lại ở Nghệ-an mà làm việc nghĩa việc nhân.*

«*Những đứa trẻ mà chúng tôi đem về nuôi đây tức là một cái dây liên-lạc giữa chúng tôi vậy. Ở gần gũi chúng nó, chúng tôi lại biết rằng sự hiệp-tác của các dân-tộc chỉ trông ở tâm-tình người thật dạ mà chẳng ở đâu xa.*

«*Dẫu việc gây lấy tình-liên-lạc với cả đám người, cái dám người chỉ lo đến cuộc phấn-dấu với đời sanh-hoạt, là một việc khó khăn; song chúng tôi nghĩ vẫn là việc dễ dàng, nếu chúng tôi hiệp-tác với nhau trong đám người tại đây là đám người có thể làm theo nghĩa-vụ mình mà không gặp nỗi khó khăn.*

«*Khi chúng tôi mất quan Công-sứ rất đáng-tiếc của chúng tôi là ông De Bottini đi rồi thì chúng tôi đã lo rằng chẳng biết rồi đây trong những việc công-ích có thể trông cậy ở quan cai-trị thay ngài được chăng. Nhưng quan Công-sứ Lagrèze nay lại cũng là người hữu-tâm lắm. Ngài biết đề mắt đến sự khốn-cùng và ngài hiểu được cái cảnh khốn-cùng nó ra sao. Ngài cho rằng các nhà quyền-bính phải thương đến kẻ cùng-dân. Đối với hội Duc-anh này, chính ngài đã biết là việc nên làm và đã khuyên chúng tôi tổ-chức cho mau.*

«*Đến quan Khâm-sứ Trung-ký thì khi ngài vừa biết việc dự-định của chúng tôi ngài đã hiểu ngay đến một tinh-thần của hội này và ngài đã đem lượng khoan-hòa tỏ cho chúng tôi được an-tâm.*

«*Thế rồi mỗi ngày một thêm nhiều người khuyến-khích. Quan Tổng-dốc cũng là rất nhiều thân-hào Pháp, Nam trong hàng tinh đều vui lòng giúp chúng tôi.*

«*Chúng tôi nghĩ muốn cho việc làm của chúng tôi được tiêm-lất, cần phải có những người giàu lòng từ-thiện và có*

lượng-tâm giúp đỡ. Thì lại đã có mấy phúc-bà dòng Saint Paul de Chartres giúp chúng tôi; thật là những phúc-bà chẳng khi nào đổi với việc từ-thiện, đối với việc cứu kẻ khốn-cùng mà lại đứng-dưng.

«*Vì chúng tôi đồng tâm hiệp-lực mà, tỉnh Nghệ-an lại là cái tỉnh việc gì cũng xong, chỉ trong vòng hai tháng thì hội Duc-anh thành-lập.*

«*Theo giấy mời người Pháp người Nam chúng tôi đến họp tại dinh quan Tổng-dốc rồi đặt ra điều-lệ, bầu ban Trị-sự mà tôi rất há-lòng là được đem giới-thiệu với quan Toàn-quyền hôm nay đây.*

«*Bây giờ chúng tôi có thể đem về độ một trăm đứa trẻ mồ-côi vừa trai vừa gái mà nuôi được.*

«*Chúng tôi sẽ cho chúng nó được học những khoa thực-hành. Khi nào chúng nó lớn lên, chúng tôi sẽ cho con trai vào học nghề với các nhà thiết-nghiệp và kỹ-nghệ trong thành-phố, con gái học nghề nấu-nướng cũng là và may.*

«*Ban Trị-sự gồm có các cô, các bà vừa người Pháp người Nam sẽ giúp các phúc-bà mà trông nom việc dạy dỗ.*

«*Khi nào chúng trưởng-thành thì sẽ từ-giã chúng tôi mà ra đóng góp với đời, rồi có việc gì đáng hỏi-hạn về cách ở đời thì hội chúng tôi chỉ bảo.*

«*Chúng tôi sẽ sanh-hoạt thế nào? Ấy là cái vấn-đề bí-mật cho ngày mai. Song chúng tôi biết rằng chúng tôi còn sanh-hoạt.*

«*Chúng tôi ngửa tay ra chúng tôi xin. Lối cũ đồng-ý đối với chúng tôi cũng thường. Dân ông cũng như dân bà, bọn chúng tôi sẽ đi xin, đi ăn mày cho lũ trẻ mồ-côi ăn.*

«*Nay, bẩm quan Toàn-quyền, ngài đã có lòng đến lạc-thành cho hội chúng tôi, thì mong rằng ngài đừng làm danh-dự Hội-trưởng cho hội Duc-anh của chúng tôi nữa.*

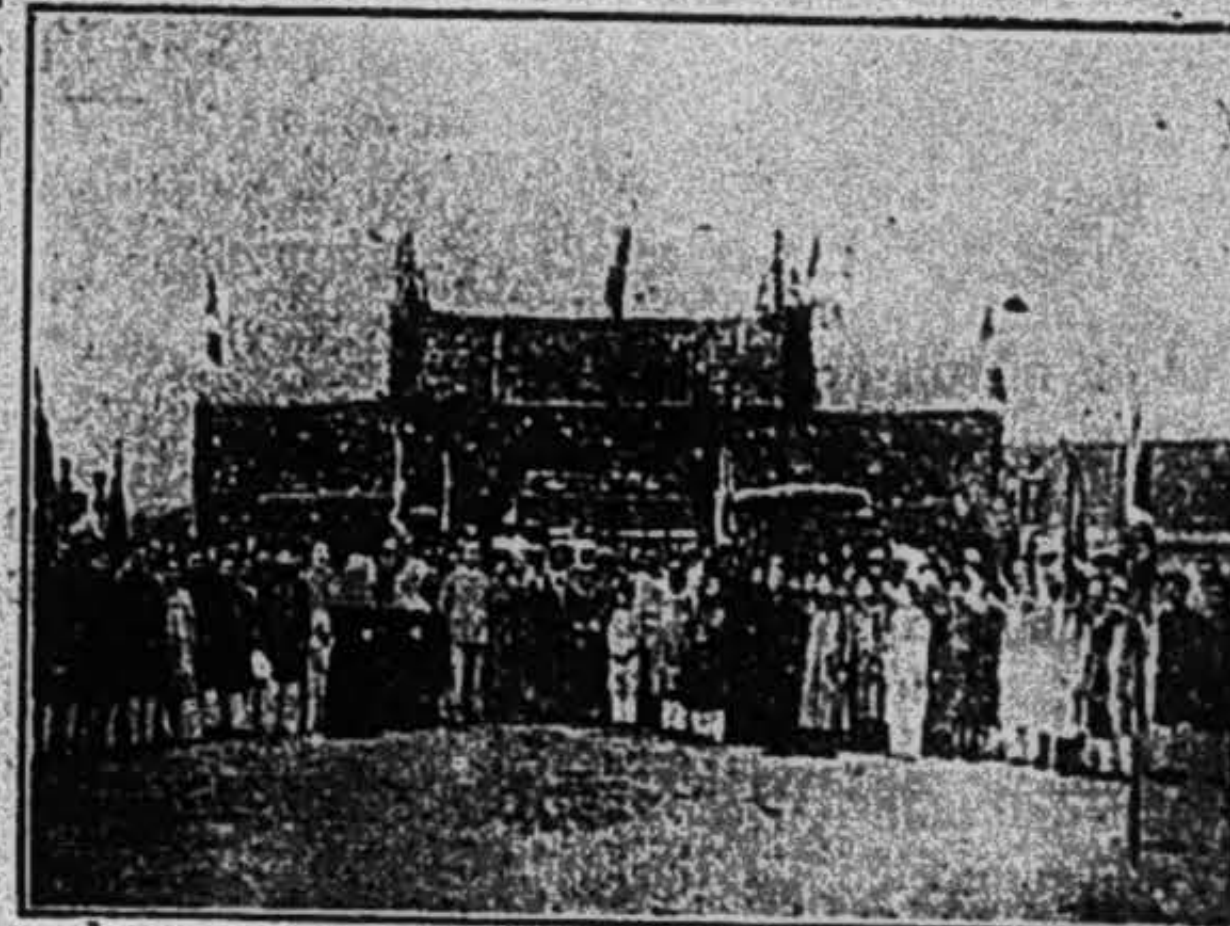
«*Ở xứ này, nước Pháp đã phải biểu-dương sức mạnh, bây giờ lại phải tỏ từ-tâm.*

Ông hội-trưởng đọc xong thì tiếng vỗ tay như pháo.

Quan Toàn-quyền có đáp văn-tất mấy lời, đại-ý ngài biểu-dòng-tinh với việc sáng-khởi này lắm và ngài khuyên cho người Pháp người Nam trong lúc này nên hiệp-nhau mà làm những việc nghĩa như thế. Ngài nhận làm danh-dự Hội-trưởng và ký một cái giấy cho hội 300 \$00.

Đoạn ngài đứng chụp ảnh làm kỷ-niệm rồi đi thăm nhà hội Duc-anh. Ngài đi xem chỗ ngủ, chỗ ăn, đi đến đâu cũng khen ngợi. Đoạn ngài từ-biệt.

(Bản-báo thông-tin)



Quang-cảnh lúc quan Toàn-quyền đến viếng Duc-anh-đường ở Nghệ-an.

PHƯƠNG DANH CÁC NHÀ

GỞI ĐỒ ĐẾN HỘI CHỢ

(Tiếp theo)

ĐỒ GỞI BÁN, CHO VÀ ĐẤU

Con ông Phũ Nguyễn-văn-Báu (Rạchgiã) gởi đấu và cho: 1 quả mứt rau câu, 1 quả bánh bông hương, 1 quả bánh mì lớp, 1 quả bánh tourte à la compote.

Cô Marie Lê-thoại-Ba, 109 Ruelle Rousseau, Saigon, cho đồ.

Quý cô Pauline Hoa và Georgette Đắc, con ông Linh (Rạch-giã) cho 4 quả mứt đu-đu và bưởi tía các thứ bông, 1 quả mứt nho già, 4 ve mứt xoài.

Bà Nguyễn-ngọc-Giêu tức Bùi-thị-Thanh, Trésor Saigon, cho 4 quả bánh.

Bà Nguyễn-văn-Lung, 43 rue Daranton, Saigon, cho 1 quả bánh thuẫn nở, 1 quả bánh bí rợ nở.

Bà Hồ-văn-Tung, 60 Bd. Gallieni, Chợ-quán cho: 2 cặp mặt gối, 8 cặp mặt giày, 1 cái nắp ô, 1 cái ví.

Cô Bach-Mai, Sóc-trăng, cho 1 hộp mứt thơm. Nhà thuốc Nhị-thiên-đường, Chợ-lớn cho: 100 ve dầu, 20 hộp Phu-khoa, 20 hộp phấn.

Cô Tạ-mỹ-Linh, cho một quả bánh.

Bà Huê-Mỹ gởi 1 tấm liềm thêu kiểu kim-thời và 4 đôi giày.

Bà Nguyễn-Duy (Giồng-luông) cho: 1 quả bánh Petits fours, 1 quả bánh trái bí, 1 quả bánh hạnh-nhon, 1 quả bánh con đường.

Bà Bùi Rozia (Bentre) cho: 4 hộp cá kho bông.

Cô Ngọc-Thanh (Giadinh) cho: 1 cái lục bình nút áo có cắm bông hương, và 1 tấm dessous de carafe thêu theo Tây, giá 8 \$ 00.

Cô Lê-thị-Ann (Mô-cây) gởi: 100 hộp bánh kẹp 70\$00, 10 ve mứt đi 5\$00, 2 ve dừa kiệu 1\$00, 2 ve dừa tổi 1\$00, 4 hộp bánh quai-vac 4\$00, 3 ve cá 1\$20.

Bà Trương-văn-Cường, Vinhlong, gởi: 1 con rồng 2\$50, 4 nhánh bông 3 cái mỗi nhánh, 1 thăng hồ 0\$50, 1 con phụng 1\$00, 1 con hạc 0\$80, 4 di con thỏ 0\$40, 1 di con cá 0\$15.

Cô Ngọc-Thanh gởi: 12 cái pochettes 8p.-20 chai mứt dẻ 11p.- 2 tấm dessous de carafe 2p.- 1 tấm dessous de plateau 2\$50 - 1 lục bình bông và đồ trái 2\$50 - 3 lục bình bông và đồ trái 9p.00.

Bắc-kỳ Nữ-công-quán gởi: 1 cái chụp đèn 12p. 1 bavelle danseuse 6p.00 - 1 paire Poufs 3p.60 - 1 sachet à gâteaux 3p.60 - 1 tapis de table de nuit 5p.50 - 1 banderolle pour rideau 5p.50 - 1 paire vignettes 4p.00 - 4 têtes de coussins 4p.00 - 1 đôi dép tân thời 2p.70, 2 đôi dép tân thời 6p.40 - 1 áo laine 2p.00 - 1 quần laine 2p.00 - 1 đôi vớ laine 1p.00 - một mũ laine 1p.20 - 2 đầu hình sáp 0p.60 - 1 con voi sáp 0p.30 1 con sư-tử sáp 0p.30 1 cái giá gương đôi-mỗi cần 20p.00 - 1 hộp đôi-mỗi cần 10p.00 - 1 hộp đôi-mỗi cần 5p.00 - 1 cán dù đôi-mỗi 3p.00 - 1 cán dù cần 3p.00.

Cô Marie Nguyễn Phan-Long cho 2 quả bánh tết nhưn chữ.

Cô Ngọc-Thanh (Gia-dinh) cho 7p.80.

Ông Docteur Trần-văn-Đôn (Saigon) cho 50p.00

PHƯƠNG DANH QUÍ BÀ QUÍ CÔ ĐƯỢC LÃNH THƯỞNG

Quý cô: Marguerite Nguyễn-thanh-Liêm Saigon một cặp mặt gối thêu.

Marie Nguyễn-phan-Long Saigon một cái hình đồng.

Marie Lê-thoại-Ba một mặt gối dựa 1 hộp phấn tokalon, 1 hộp savon.

Pauline Hoa Rạchgiã và Georgette Đắc một cặp mặt gối thêu.

Elisabeth Nguyễn-tùng-Lộc Saigon một bó bông, 6 mouchoires, 2 hộp bánh.

Marguerite Trinh 1 ve citron, 1 hộp bánh.

Nguyễn-thị-Châu và Nguyễn-thị-Kiểm Saigon 2 hộp bánh, hai hộp phấn tokalon Réve d'or, 1 savon nữ-công.

Khổng-thị Hiền-Lành 1 hộp savon Réve d'or

Nguyễn-văn-Thiệt Saigon 1 hộp bánh 1 hộp savon.

Ngân-Thủy Cholon 1 ve sirop citron, 1 hộp bánh.

Cécile Nguyễn-Ngọc Saigon 1 ve citron một hộp bánh.

Tiết-xuân-Huê Saigon 1 ve citron hai hộp bánh.

PHU NỮ TAN VAN

Lê-Trinh Chợ-lớn 1 hộp phấn tokalon một hộp bánh.

Lê-anh-Sáng hai cái đĩa pha-ly

Cô Chính fille de M. Phũ-Thuận Sóc-trăng 2 hộp savon thơm 1 hộp phấn tokalon.

Quý Bà: Nguyễn-văn-Bá Dakao 1 cái gối thêu.

Nguyễn - thành - Chơn Chợ-lớn 1 cái coupe dorée

Nguyễn-văn-Lung Saigon 1 jardinière argenté

Nguyễn-Duy Giồng-luông 1 cái quả mứt

Bùi Rozia Bentre 1 cái lược đôi-mỗi

Bà Siêu Thủ-đức 1 bình mực bằng đồng và hai hộp bánh kẹp.

Bà Trương-văn-Cường Vinhlong 1 hộp vavon thơm

Bà Nguyễn-ngọc-Diêu 1 bộ Tam-quốc.

Bà Đỗ-tường-Thoại 1 ve citron, 1 hộp bánh

Bà Đặng-văn-Long 1 ve citron, 1 hộp bánh

Bà Nguyễn-văn-Hương Dakao một xấp lụa

Bà Trương-hữu-Đức hai hộp bánh kẹp 1 ve citron

Nguyễn-văn-Khoi Saigon 1 hộp bánh 1 bó bông.

Bà Vũ-tá-Nhi Saigon 1 tấm tranh thêu có lồng khuôn.

Bà Phạm-gia-Chang Phanhiết một cái lược đôi mỗi

Bà Nguyễn-đức-Nhơn Phanrang một cái lược đôi mỗi

Nguyễn-thị-Khang mấy bức vẽ

Cô Ngọc-Thanh Giadinh 1 ve champagne, 1 ve citron.

Cô Triệu-trường-Thế tức Bạch-Tuyết 1 ve champagne 1 ve citron

Nguyễn-thị-Năm Saigon 1 ve champagne 1 ve citron

Nguyễn-thị-Tur Dakao 1 hộp bánh

Nguyễn-thị-Tươi Saigon 1 bó bông

Cô Phan-thị-Chân nữ vô sĩ 1 hình đồng « Jeanne d'Arc »

Thủy-Hoa Bentre 1 bình bông bằng nút

Cô Lê-công Châu-độc 1 khăn thêu

Cô Lê-kim-Huê Mỹ-tho 1 cái đồng hồ vàng (dorée)

Cô Nguyễn-văn-Báu Phước-long 1 cái quạt diềm để bàn viết.

Cô Nguyễn-đăng-Phong Chợ-lớn 1 bó Tái-sanh-duyên, 2 hộp bánh kẹp

Cô Hồ-thị-Sanh Dakao 1 ống nhổ bạc

Các cô Trương-vinh-Tổng 1 bộ kỷ trà bằng đá

Cô Nguyễn-thị-Hạnh Saigon 1 hình đá.

Cô Lê-thị-Ann Mô-cây 1 cái gối thêu

Cô Tào-ngọc-Lang, Tào-ngọc-Châu Rạch-giã 1 cặp mặt gối thêu.

Cô Nguyễn-thị-Đào Thủ-đức 1 cặp mặt gối thêu

Cô Đặng-thị-Nhân Sadec 1 cặp mặt gối thêu cườm.

Bà Nguyễn-văn-Tiếng Gò-công 1 tấm tranh thêu.

Bà Docteur Nhả, 1 cặp túi cườm (cặp này của Lương-tôn-Cung tặng cho Hội).

Các người không có đồ thưởng thì hội đều có phát bằng-cấp cho cả.

CẢI CHÁNH

P.N.T.V. số 138 có đăng như vầy: « Cô Lâm-thị-Tân, cô Lâm-thị-Hoàng ở nhà bà Châu-Ký 31-33 Bd de la Somme, Saigon v.v. » xin cải chánh lại như vầy cho đúng: « Bà Lâm-thị-Tân, vợ của ông Châu-Ký, và em của bà là cô Lâm-thị-Hoàng, ở nhà 31-33 Bd de la Somme, Saigon, có cho Hội Dục-anh 11 tấm tranh có khuôn, 1 cái nón bằng chỉ. »

Ba món bánh bỏ trong, bánh mọng dừa, bánh bông lang dòn, ba món đều khéo, chưng tại gian hàng Bentre, trước kia Bồn-báo nói lộn là của cô Rozia Bùi, nay rõ lại là của bà Trương-thị-Anh ở Mô-cây, nên xin cải-chánh lại cho đúng.

Số đặc-biệt P.N.T.V. ra ngày 26-5-32, thuật cuộc thi nấu cơm của Đuốc-nhà-nam có nói rằng nồi cơm của cô Nguyễn-thị-Lục bị ông Táo khuấy chơi, thời già lửa hết một góc nên bị Hội-đồng đánh rớt. Nay xin cải chánh lại như vầy:

Nồi cơm của cô Nguyễn-thị-Lục nấu cũng tốt như thường, nhưng đến lúc cô đem lại cho Hội-đồng chấm, bởi đồng người lộn xộn, có nồi cơm của cô nào khét mà Bồn-báo phỏng-viên nhận lầm là nồi cơm của cô, chớ nồi cơm của cô, tuy không được chấm thưởng, song cũng không có sỗ, khét gì hết.

Bồn-báo có tiếp được một cái thơ đề là của « Chị em ở dưới tình quê » tiếc vì không nói rõ mình đem lên những món gì mà không được Hội-đồng chấm thưởng. Vay xin chị em hãy biên rõ những món đồ ấy ra, để hội soát lại sổ sách rồi sẽ tuyên bố.

Ký trước đây còn sót tên bà Phúc-Thịnh ở Hanoi, áo thêu được chấm hạng nhất, ký này xin cải chánh lại cho đúng.

PHU NU TAN VAN

PHƯƠNG-DANH CỦA CÁC NHÀ CÔNG THƯƠNG KỸ NGHỆ CHO HỘI-CHỢ ĐỒ

Nhà in Joseph Viêt, cho : 1 cái hộp bằng bạc để đựng đồ thêu, may : 1 bộ Tam-quốc, đồng làm 2 cuốn ; 1 bộ Tái-sanh-duyên đồng rời.

Hiệu bán tơ lụa Nguyễn-dức-Nhuận, cho 1 tấm tranh thêu thiết lớn.

Báo Phụ-nữ Tân-văn, cho : 1 cái đồng-hồ Besancon xuy vàng.

Hiệu Mỹ-Lợi cho : 1 cái khăn thêu.

Hiệu Nguyễn-chí-Hòa, cho : 1 cặp áo gối thêu.

Hiệu Marie Thanh, ở đường Catinat, cho : 1 cặp áo gối đồ.

Nhà thuốc Pharmacie de France, cho : 20 ve dầu Essence de Menthe, 3 ve dầu thơm, mỗi ve 1/4 lit.

Hãng Courtinat, cho : 1 cái hình bằng cẩm-thạch.

Hãng L. Caffort, cho : 1 cái Coupe và 1 cái đĩa đựng bánh.

Hiệu bán giày P. Cornier, cho - 1 đôi dép vàng.

Hãng Charner, cho - 12 cái khăn lông.

Hãng J. Kimatrai và C^o cho - 1 cái khăn choàng Nhựt-bồn.

Hãng Pohomull Frères, cho - 1 cái khăn choàng thêu.

Hãng Wassiamull Assomull, cho - 1 cái khăn choàng.

Hãng Chotirmall C^o, cho - Một cái khăn choàng kiểu Nhựt-bồn.

Bà Chomienne, cho - 1 ve dầu thơm.

Hãng Au Tisseur, cho - 1 hộp xà-bong, 7 cái đồ chấm phấn.

Hãng Poinard và Veyret, cho - 2 bịch thuốc Bastos, 12 ve dầu thơm.

Hiệu Phúc-Lợi, ở đường Sabourain số 29, cho - 4 đôi dép.

Hiệu Đồng-Chí, 32 đường Sabourain, cho - 1 đôi giày cườm bích, 1 đôi giày cườm nhung.

Hiệu Shiota, 19 đường Sabourain, cho - 1 cái bình bằng kiêu.

Tin-dức Thư-xã, 37-38 đường Sabourain, cho - 5 bộ truyện « Hết hoan-nan tới đoàn-viên », 10 cuốn « Có vay có trả », 10 cuốn « Ông thầy tuồng ».

Nhà Phạm-hạ-Huyền, 36 đường Sabourain, cho : 2 cái vợt, 2 đôi dép và 50 dĩa bích.

Hiệu Hồ-hữu-Đức, 42 đường Sabourain cho : 2 cái vợt đánh banh, 2 trái banh nhỏ.

Epicerie Sabourain, cho : 2 hộp bột Ario.

Nhà in C. Ardin, cho : 2 đĩa đựng tàn thuốc.

Hiệu Thái-văn-Bửu, 113 đường Catinat, cho 1 cặp gối satin.

Hiệu Tong-Hé fils và A-Hi, 115 đường Catinat, cho : 12 ve rượu chất hiệu Marceau.

Hiệu Faa Yue, cho : 1 cái bình kiêu giá 28\$.

Tiệm vàng J. Giuntoli, 143-145 đường Catinat cho : 4 pendentifs Argy Rousseau.

Nhà chụp hình Nadal, cho : 2 tấm hình.

Nhà thuốc « Đông-dương », cho : 2 cái dao cạo máy, 1 hộp crème Gibbs, 1 hộp phấn chà răng hiệu Gibbs.

Nhà thuốc « Pháp-Việt », cho : 3 ve Beef Courtois.

Hãng L. Ogliastro Cie, cho : 1 cái xe máy mới, giá 40\$.

Nhà in và bán sách A. Portail, cho : 2 cái đĩa gạt tàn thuốc.

Nhà thuốc Mus, cho : 25 hộp sữa bò.

Photo Nguyễn-Duyên, 138 đường Catinat, cho : 1 cái bon chụp 12 tấm hình thiết khéo.

Hãng Indochine Films et Cinémas, cho : 1 cái máy hát Odéon, giá bán lẻ 45\$.

Hãng Lê-văn-Du cho : 1 cái máy hát và 2 đĩa hát giá 50\$ 00.

Hãng Frexor, cho 20 hộp sữa tươi.

Hãng dệt Lê-phát-Vĩnh, cho : 1 vốc lãnh 10 \$, 1 áo dài 8\$25, 1 quần satin trắng 7\$, cộng là 25 \$ 25.

Võ-dinh-Dần Dược-phòng, Chợ-lớn, cho , 50 hộp phấn 3\$ và 50 ve dầu Kim-Huê 30\$.

M. Lê-văn-Tài, 82 đường Georges Guynemer, cho . 10 đĩa hái Annam.

Nhà thuốc Solirène, cho : 50 ve Essence de Menthe, 12 cục xà-bong rửa mặt, 12 cái bàn chải chải móng tay, cán bằng xương, 12 ống phấn chà răng hiệu Bevé, 12 ve chà răng.

Hãng Nestlé (France) cho : 2 thùng sữa bò.

Hãng Dumarest, cho : 1 lọ dầu, xà-bong thơm giá 25\$.

Hãng Descours và Cabaud, cho : 1 cái đèn điện, 1 cái quạt máy, 1 cái allumeur électrique, và 1 trái ba-lông Michelin, giá chung các món là 30\$.

Epicerie Hong-Van, cho : 4 chai Pommery.

Mme Vve Phùng-phí-Phương, cho : 1 cái ống nhổ thau.

Hiệu Phan-thức-Trác, cho : 6 đôi guốc Phi-mã.

PHU NU TAN VAN

Bà Đoàn-trung-Còn, cho : 3 quyển « Chuyện Phật đời xưa » giá 3\$ — 3 quyển « Truyện Phật Thích-Ca » giá 3p — 3 quyển « Du-lịch xứ Phật » giá 2p40 — 3 quyển « Văn-minh nhà Phật » giá 3p — 3 quyển « Triết-lý nhà Phật » giá 3p — 3 quyển « Lịch-sử nhà Phật » giá 3p.

Hiệu Đức-tho-Đường, cho : 10 gói thuốc ho.

Entrepôt Vinicole, 16 đường Paul Blanchy, cho : 1 thùng rượu mousseux.

Société Commerciale Mazet, cho : 1 thùng xi-xô Grenadine, 1 thùng xi-xô Citron.

Maison H. Blanc cho : 10 ve rượu chất, 10 hộp bột Ovomaltine.

Hãng Garages Charner, cho : 1 cendrier, 1 Fê-

liche « Auto en course », 2 plaques Saint Christophe, 1 Boyce Motor Meter, 1 Allume-cigarette, 1 Porte-bouquet.

P. Dauverchain, 128 đường d'Espagne, cho :

12 Poudre Petalia G. M. 12 Poudre Petalia P. M.

12 Poudre Tokalon G. M. 12 Poudre Tokalon P. M.

12 Poudre Tokalon P. M. 12 Cire Aseptin P. M.

Etablissements Đại-lch, Chợ-lớn, cho : 1 lampe

n^o 2750 Asiatic giá 6p — 1 lampe n^o 2400 Asiatic giá 8p50.

Maison Chauvin, cho : 2 cái hình bằng đồng.

BALLES PING-PONG CHAMPIONNAT ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$80 một 16. — Bán sỉ 1\$10 giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRAN
94-96, rue Bd Bonnard, Saigon — Téléphone n^o 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN

HÃY HÚT THUỐC JOB



Qui khách ❸ ❸ ❸

❸ đèn Cẩn-thơ ❸

❸ ❸ xin ghé lại

TRUNG-CHÂU

LỮ-QUÁN

là nhà ngủ

lịch-sự nhứt

miền Hậu giang



KIM TIỀN KÊ

Nạc gà, mỡ gáy heo, thịt jambon, ba thứ xắt vuông con cò, trộn vô chút bột năng, chút tiêu, chút đường, chút ngũ-vị hay chút rượu absinthe, trộn cho đều, lấy ghim lụi từ ba miếng vô một, nạc gà jambon hai bên, mỡ vô giữa, cứ vậy ghim cho đầy. Than thật hừng để lên nướng chín. Dọn ăn lấy ra từ miếng (cả ba thứ dính lại) sắp vào đĩa, dưới để cresson, khi ăn chấm với muối tiêu dầm nước chanh.

HOÀNG NHI THẦU (óc cá biển)

Hoàng-nhi-thầu thứ trắng là tốt, mua về ngâm vài giờ, bắc nước thả vô luộc mềm, xả nước lạnh rửa sạch, xắt miếng vuông hột lựu.

ĐỒ NẤU :

Nạc thắng gà quết nhuyễn, xương gà nấu lấy nước ngọt, lược cho trong. Lấy hai chén nước lèo đánh một su bột mì hai tròng trắng hột gà cho tan, lấy chỗ thịt gà quết cho vào nồi đồ vô hai chén nước lèo nấu cho sôi, khuấy luôn tay, chậm thì nó dính cục lại. Coi chừng hột bột cho kỹ, sôi vài dạo thả bột mì với hột gà đã đánh hồi nãy vô, khuấy cho đều, thả hoàng-nhi-thầu vào sau, ném muối cho vừa ăn.

Dọn lên cổ, múc từ chén, bỏ mặt thịt jambon xắt nhỏ và ngó hành.

Một lượng hoàng-nhi-thầu nấu dạng bốn chén.

MĂNG TÂY (Asperge)

Dọn ăn từ món (dọn cò)

Măng hộp, mua đem về khui lấy măng cắt khúc ra, chừng vừa miếng ăn, đem hấp lửa ít ít đợi chừng dọn ăn còn nóng.

Cua đem luộc, rửa lấy thịt, bóp nhỏ, bắc chảo lên xào một hồi, đổ nước (ngọt) vô, liệu chừng sền-sệt, nêm mắm muối cho vừa. Còn gạch cua luộc đó, đem băm nhỏ, bánh mì nướng cho vàng, cạo cái dòn ra.

Cách dọn.—Đề măng ở dưới chén rồi để lên một lớp thịt cua, rải bột bánh mì, rồi để gạch cua lên trên mặt. Chừng ăn có lát thì thêm muối hay tiêu-yêu vào.

DI CÁ (cước cá) DỒN GÀ

Có hai thứ, một thứ lật sạch rồi và một thứ chưa lật. Thứ trong mà nó tròn là thứ tốt.



Làm con gà cho sạch, moi hết bộ lòng ra, rửa cho hết máu và dề ráo. Một các nắm thông hay nắm đông-cò ngâm mềm, rửa sạch, chẻ làm tư. Thịt nạc lưng heo quết nhuyễn liệu cho vừa dòn, củ hành xắt nhỏ, nêm muối liệu vừa, trộn cho đều. Cả mấy món dòn vào bụng gà rồi may kín lại. Dừa xiêm lấy nước cho vào cái nồi, chế thêm nước sôi vào cho ngập gà là được. Hầm giữ cho nước trong và gà cho trắng.

Chum lửa riu riu đến khi gà rút.

Thường-thức

CÁCH TRỪ NHẢY MŨI

Không có gì làm cho ta khó chịu ở đám đông, hay là trong lớp học có thầy và bạn, mà ta nhảy mũi vậy. Các em muốn tránh khỏi cái nhảy mũi bất ngờ xảy đến này không phải là khó, có cách trừ kinh-nghiệm mà.

Các em cũng biết mỗi lần ta sắp nhảy mũi thì có cái biểu-hiệu báo tin trước rồi. Cũng vì vậy mà ta nói ta muốn nhảy mũi mà sao chưa nhảy mũi được, cho nên nó làm cho các em phải khó chịu lúc ấy nhiều lắm. Vậy thì liền hồi đó có cái biểu-hiệu đưa tới, các em hãy mau dùng hai ngón tay cái và trỏ mà nắm vuốt lỗ mũi từ trên sống xuống chót, sẽ thấy hiệu nghiệm liền.

LÊ-VĂN-NGHỊ



ĐÊM BUỒN

Đêm trường thao thức suốt canh gà,
Nồng nỗi buồn tênh giọt lệ sa.
Bờ khờ linh đình kia những kẻ,
Thuyền từ thế độ biết nhờ ma!
Bước đường danh lợi còn đương
bạn,

Món nợ tang bồng chưa gỡ ra.
Giá áo tui cơm danh thế mãi?
Cùng tai, cùng mắt, cùng con nhà.

HIẾU TÌNH

Gánh nợ mây râu há dám khinh?
Hiếu tình đôi chữ dạ đành tình.
Nước non chẳng quản câu ly-biệt;
Nghĩa-vụ bao nài nỗi từ-sanh?
Muôn thuở in sâu ở đường dục;
Trăm năm giữ chặt mối chung tình.
Tấm thân rày đã cùng non nước,
Dầu bể xin nguyện dạ sắt đinh.

LIÊN-KHÊ

VIẾNG NHÀ QUAN TÔNG-ĐỐC ĐỒ-PHONG-TRAI

Đạo chơi Chợ-lớn các con đường,
Ghé viếng nhà quan Tông - đốc
Phương.

Đờ bộ tòa cao mây sát nóc,
Bao dăng đất rộng đá xây tường.
Trong ngoài ghế tú đồ xưa quý;
Sau trước cây huê cảnh lạ thường.
Phú hậu tiếng đồn đây thứ nhất,
Rờ con rắn rúc với quẻ hương.

Xin lỗi trước

Về cuộc Đấu xảo nữ công trong Hội chợ phụ nữ kể ra đã mấy số báo rồi mà còn sơ sót thì chị em đã thấy sự bề bộn khó khăn là dường nào.

Dầu cho mấy chị em đứng ra sắp đặt đã rần hết tâm lực mà lo, nhưng thế nào cũng không khỏi có sự sơ sót, như là sự lộn lộn và quên sót.

Vậy nếu trong qui bà qui cô dự cuộc có thấy điều chi sai sót xin chỉ giáo cho chúng tôi đính chánh lại, muốn tạ ơn lòng. P.N.T.V.

SÔNG CÁI-MUỐI

Muối thì mặn chát chớ sao không?
Mà muối đây là một cái sông.
Sông bỏ vôi lên màu trắng trắng,
Trời soi mặt xuống dạng hồng hồng.
Bàn đơm từ cụm khôn ngăn gió,
Cát nổi nên cồn đờ đờ dồng.
Xa tít mù khơi trông thăm thẳm,
Người ta nhà cửa cũng dồng dồng.

VỊNH BÀ PHAN-THỊ-THUẬN

(Lược dịch theo thi xưa chữ Hán)

Theo chồng trọn nghĩa mỏng như mây

Liệt-phụ xưa nay ít kẻ tày.
Tuôn lệ sống Hồng vì mũi nhọn,
Gleo mình bên Túy tỏ lòng ngay.
Nhảy dùng một tiếng cơn triều nổi;
Tên chổi ngàn thu ngọn nước đầy.
Xót bấy ba trăm năm lẻ mấy,
Luân thường duy có họ Phan này!

THƯỢNG-TÂN-THỊ

CẢNH NÚI MÙA XUÂN

Thánh thời nhẹ gót lúc nhân du,
Quá bước rừng sâu cõi tịch u.
Hoa thắm lá xanh tươi hơn hờ,
Trời thanh gió lộng sạch mây mù.
Non cao chót-vót vịn đuôi phụng,
Đường rộng minh mông ruổi vô cầu.
Cảnh tốt yêu người người mến cảnh,
Nguyễn đem bạn ngọc thưởng thêm màu.

NG-TRỊ-K. (My-chánh)

CẢM TÁC

Nghĩ mà thêm thẹn đứng mây râu!
Ngày tháng trôi đưa tuổi chất đầu.
Chín chữ cù-lao còn gánh nặng,
Ba năm nhủ-bộ hầy ghi sâu.
Nguồn ăn hà-hải đến chưa thỏa,
Mối nợ giang-sơn trả chưa phau.
Biếng nháp năm canh lòng bối rối,
Nghĩ mà thêm thẹn đứng mây râu.

L. N. P.
(Thakhek)

CÁI THẦY NGƯỜI CHẾT

Sống thì nói dọc lại làm ngang,
Chết xuống nằm ý chặt cổ quan.
Nằm đóng gỗ để không nhúc nhích!
Người kêu kẻ khỏe cứ nằm an.
Gấm sô bao học càng thêm uống,
Đa thịt ươn sinh cũng thúi hoang.
Mấy tác đất vùi ai chẳng thế!
Hơn nhau tiếng tốt để nhơn-gian!

THU-GIANG

ĐÊM KHUYA DẠM TRƯỜNG

Dạm liễu mây giăng gió lạnh lùng,
Nước non ai kẻ bạn tình chung!
Bóng huỳnh (1) đưa lối chum cào thấp,
Tiếng mõ cầm canh ý ngai-ngùng.
Đêm vắng vắng tâm trầm điếm cổ,
Đường xa xa tít mấy ngàn thông.
Gươm đàn nửa gánh vai mang nặng.

TẶNG BẠN MỚI GẶP

(Họa vận bài của ông Q. Uyển)

Tình cờ nào biết có ngày nay!
Gặp khách đồng thanh thỏa dạ này.
Câu chuyện tiêu-dao nhiều ý hợp,
Văn thơ khiến-hứng lắm lời hay.
Mảnh duyên bình-thủy dừng e loảng,
Chén rượu quan-hà chớ ngại say.
Non nước còn dành cơn hội ngộ,
Nha-trang Da-lat vẫn gần đây.

Q. T. (Dalat)

(1) Bóng huỳnh : bóng đêm-đêm.

Những đồ thưởng và bằng cấp về cuộc Đấu xảo nữ công, ban giám thường đã định xong và để tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn.
Xin mời qui bà qui cô đến lãnh; còn qui vị ở xa xin cho biết rõ chỗ ở, ban giám thường sẽ gởi tới.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Ông Robin sẽ trở qua ?

Có tin đồn rằng đến tháng Aoút tới đây, đức Bảo-Đại về nước. Ông Robin sẽ theo qua để làm Cố-vấn (Conseiller) cho ngài, bởi vì thế nào ngài cũng thi hành chương-trình cải-cách về chánh-trị, xã-hội và kinh-tế cho hai xứ Trung-Bắc-kỳ.

Ông Robin là tay lão luyện trong trường chánh-trị Đông-dương, nếu làm Cố-vấn cho đức Bảo-Đại thì cũng xứng đáng lắm, có lẽ chưa biết tin đồn trên đây sẽ có thiệt hay chẳng ?

Saigon không xe kéo ?

Lâu nay các chủ xe kéo thiếu thuế thành-phố Saigon nhiều lắm, hôm trước thành-phố có cho kỳ đến 25-3-32 phải đóng cho tất, nhưng tới hạn mà họ không đóng một xu nào. Thuế không đóng mà xe cứ cho mượn như thường.

Mới rồi ông Trưởng-ban ủy-viên thành-phố Saigon-Cholon có ra lệnh rằng nếu đến đầu tháng Juillet này mà chủ xe kéo cũng không chịu nộp thuế cho đủ, thì cái xe nào đi nghêu-ngheo kiếm mồi ngoài đường phố sẽ bị bắt bỏ «phủ-de» đến khi nộp thuế đủ mới cho lãnh về.

Cuộc thi Cao-đẳng Sư-phạm

Cuộc thi Cao-đẳng Sư-phạm ở Hanói mới rồi, kết-quả có những người trúng tuyển như sau này :

Ban Văn-chương. — M.M. Nguyễn-Lân, Ngô-độc-Khánh Bäcký, Trần-đình-Chín (Trungkỳ), Lê-văn-Chi, Nguyễn-tri-Hữu, Dương-van-Giỏi (Namkỳ).

Ban Khoa-học. — M.M. Trần-quốc-Hạnh và Nguyễn-bình-Tuyệt.

Mất năm phong thơ

Mới rồi sở Bưu-diện Haiphong có mất năm phong-thơ có dán bảo (lettre recommandée) do một người thương-gia Tàu ở Văn-nam gửi về cho mấy nhà buôn ở Haiphong.

Trong năm phong thơ này đựng toàn ngân-phiếu Đông-dương, trị giá tới 35.775 quan.

Sở Mật-tham đã mở cuộc điều tra rồi.

Giặt 600\$ rồi trốn.

Ngày 27 Mai, có một viên Thư-ký tòa sứ Namđịnh bỏ sở đi mất, làm cho ai cũng phải lấy làm lạ, nhưng sau quan trên điều tra ra nguyên-nhơn như vậy :

Thầy Thư-ký tên Trần-trọng-Huy sai tiền cái mang-da 600\$ của một người sếp-phơ giúp việc nhà binh ở Thượng hải gửi về cho vợ, nay thầy hay tin vợ người kia vật đơn kiện nên mới bỏ sở trốn trước. Hôm nay cũng chưa bắt được thầy.

Cây bắp 27 trái.

Ở làng Mường-rượu (Bắc-kỳ) có nhà kia trồng một đám bắp rất tốt, trong đám ấy lại có 3 cây khác thường, ở thân

cây có 1 trái, trên ngọn trở một chùm trái, mỗi trái lớn bằng trái chuối hột, tính ra mỗi cây có đến 27 trái. Trái nào trái nấy cũng có lá, có râu, có hạt như thường cả.

Người Mọi nói rằng đó là cái điềm lành, nhà nào có thứ bắp ấy sẽ làm ăn phát đạt lắm. Mà không phát đạt sao được. Trồng một đám bắp, nếu mỗi cây có đến 27 trái thì còn chỉ lợi bằng ?

Vụ ông Thượng mất tiền.

Vụ này nay nghe rõ lại thì hội Thượng-công Qui-tế Gia-dinh không bằng lòng cho thầy Mai-văn-Lâm đem ruộng đất của mình mà giao cho hội để trừ số tiền thầy đã nợ của Ông hết 4.000 đồng đó.

Mà không chịu nhưng cũng chưa nghe nói sẽ đem ra Tòa hay làm sao nữa.

Cây chuối 18 bắp.

Phó Hương-bộ Lê-văn-Thị ở làng Trung-lập (Xóm-mới) tổng Long-tuy-bà, quận Hóc-môn (Giadinh) có cho hay rằng hiện giờ tại nhà ông có một cây chuối đã trở ra 18 bắp rồi mà hãy còn trở tiếp nữa.

149 người bị án.

Mới rồi tòa Nam-án tỉnh Phanthiết đã họp xử những người làm rối cuộc trị an, bị bắt ngày 14 và 15 Aoút 1931. Tòa lên án như vậy :

Hồ-quan-Cảnh và Nguyễn-văn-Thắng bị 7 năm khổ sai và quân-thức ; 14 người bị 3 năm khổ sai và quân-thức ; 2 người bị 30 tháng khổ sai và quân-thức ; 7 người bị hai năm khổ sai và quân-thức ; 3 người bị một năm khổ sai và quân-thức ; 38 người bị một năm quân-thức ; 67 người bị 9 tháng quân-thức ; 16 người bị 6 tháng quân-thức.

Chữ Quốc-ngữ lỗi mới.

Mới rồi nhà in Viễn-Đông ở Hanói có xuất bản một cuốn sách bằng chữ quốc-ngữ cải lương (quốc-ngữ réformé) do nhà in ấy sửa lại để cho tiện việc sắp chữ và việc in kiểu máy tối tân.

Cuốn sách nhà in Viễn-Đông mới ra in đầu hết là cuốn « Guide de Conversation Annamite Français » của đức Cha Barbier soạn, và sau này còn in ra nhiều thứ sách theo lối ấy nữa. Tiếc vì chưa được xem cuốn sách ấy nên chưa có thể cắt nghĩa rõ cho độc-giả biết.

THÊU MÁY !

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espérance-Saigon.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo và hết)

Thượng-Tứ ngồi suy nghĩ một hồi rồi cậu đáp rằng : « Má thương con, má muốn cho vợ chồng con tái hiệp, cái ơn ấy dầu mùng đời con cũng không quên. Nhưng mà con xin má cho phép con hỏi một điều này ; má định như vậy, mà không biết con tới đây, hoặc con rước về bên, vợ con nó có vui lòng hay không ? »

Bà Hội-dồng chưng hững mà hỏi rằng :

— Tại sao con hỏi kỳ-cục như vậy ? Sao mà nó không vui lòng ?

— Thưa má, con hỏi như vậy là vì con thấy vợ con không có tình gì với con hết. Má nhớ lại má coi, ngày vợ con về được 3 tháng, con qua xin rước ; thầy rầy rà và cấm không cho con tới lui nữa. Con hỏi ý vợ con, thì nó nói con với nó đã hết duyên nợ rồi, nó biểu con cưới vợ khác, không còn vợ chồng gì nữa mà tới lui. Nếu vợ con nó hết thương con rồi, mà má ép nó thì cực lòng nó chẳng.

Cô ba Mạnh nghe chồng nói như vậy thì có khóc mà đáp rằng : « Hồi đó tôi nói nặng mình là tại chị hai đa. Đến sau tôi mới biết là chỉ nhiều chuyện. »

Thượng-Tứ chưng hững bèn hỏi rằng :

— Sao mà tại chị hai ? Chỉ nói giống gì ?

— Chỉ kể vạch, chỉ nói mình chơi bời lung lắm, đêm nào mình cũng đem mèo chó về nhà, mình lại đương tính kiếm vợ khác nữa. Chỉ nói nhiều chuyện lắm, nên tôi giận, tôi không chịu về bên.

— Té ra chị này sanh chuyện quá rồi ! Chỉ đặt đều làm cho phân rẽ vợ chồng người ta chỉ vậy !

— Không. Bây giờ tôi hiểu rồi. Chỉ bày chuyện đó không phải chỉ muốn làm cho vợ chồng mình phân rẽ đâu. Chỉ không muốn cho tôi ở nhà này, chỉ bày chuyện để cho tôi ghen tôi về bên nhà ở. Chẳng dè chỉ nói, tôi nổi giận, tôi không chịu về bên, làm cho cái kế của chị không thành, nên mấy năm nay chỉ ghét tôi lung lắm.

— Lòng người thiệt là sâu hiểm quá ! Mà như là cái lòng tham lợi có thể giết người như chơi !

Thượng-Tứ hiểu tình ý vợ rồi, cậu hết phiền nữa nên cậu thưa với bà Hội-dồng rằng : « Thưa má, bây giờ má cho phép vợ chồng con sum hiệp, lẽ

thì con phải để vợ con ở bên này mà hũ-hĩ với má mới phải. Nhưng mà con xét lách ý chị hai, nếu để vợ con ở đây thì chỉ sanh chuyện, rồi làm trong nhà xào-xáo càng thêm cực lòng cho má. Vậy con xin má để cho con rước hết vợ con của con về bên mà ở cho yên ổn trong nhà. Tuy nói về bên, song năm ba bữa cũng qua một lần mà thăm má, chứ không phải đi luôn. Xin má đừng buồn. »

Bà Hội-dồng chịu cho. Thượng-Tứ xin rước liền. Bà nói ngày ấy không được tới, nên bà biểu đợi hai bữa nữa, nhằm 21 rồi sẽ qua rước.

Thượng-Tứ về ghé nhà thầy Bang-biện Chi mà thuật việc nhà lại cho thầy nghe. Thầy Bang-biện nói rằng : « Vợ chồng Thôn-Châu ham ăn quá rồi nói bậy. Bác Hội-dồng chết, không có làm chức-ngôn tương-phân, thì gia-tài bác gái làm chủ, hưởng huê-lợi mần đời, con rước có 'hư kiện gì được. Nó có quyền gì mà đuổi mẹ con con tui. »

Thượng-Tứ đáp rằng : « Ối ! Hơi nào mà cái cớ với kẻ tham-lam. Tôi nghĩ bắt tức cười ! Ông gia tôi thương vợ tôi, mà tôi phải phân cách vợ con ; bây giờ chị vợ tôi ghét vợ tôi, mà tôi lại được hòa hiệp vợ con. Việc đời kỳ quá ! »

Nội bữa chiều ấy tá-diễn tá-thở đều hay tin bữa 21 Thượng-Tứ sẽ rước vợ con về Mỹ-hội.

Sáng bữa 21, Thượng-Tứ dặn thằng Ngô mở cửa quét nhà, dặn con Mang đi chợ nấu ăn, rồi cậu lên xe mà đi rước vợ con.

Cô ba Mạnh đã thâu xếp áo quần sẵn rồi, nên Thượng-Tứ qua chơi một chút rồi về, thưa với bà Hội-dồng mà xin rước vợ con. Bà Hội-dồng đưa con về ra xe, bà nói rằng : « Hai con về bên, bữa nào rãnh thì chạy qua thăm má, chứ vợ chồng con Khỏe mà hết kẻ rồi. » Bà và nói và ôm thằng Thọ mà hôn. Cô ba Mạnh bước lên xe mà có chảy nước mắt. Thượng-Tứ thấy vậy cậu rất động lòng ; bây giờ mới hiểu mẹ vợ với vợ của cậu không phải là không có tình với cậu.

Xe chạy vù-vù, thằng Thọ nói chuyện lằng-lịu, khi kêu cha mà hỏi, khi ngó mẹ mà cười. Chừng xe quanh vô sân mà ngừng, Thượng-Tứ dõm vô nhà, thấy người ta dòng dầy-dầy, cậu không hiểu ở nhà có việc gì, nên lật-đặt hươc xuống mà hỏi.

Hương-hộ Huy chạy ra chào mẹ rồi nói với cậu rằng: « Tá-diễn tá-thở với bà con trong làng trong xóm nghe nói bữa nay cậu rước mẹ từ và em nhỏ về, nên họ tụ lại mà chào mừng mẹ từ, chứ không có việc chi hết. »

Thượng-Tứ ngó vợ mà cười, rồi nắm tay con mà dắt vô nhà, cô ba Mạnh cũng đi theo một bên đó. Khi bước vô cửa cậu thấy đủ mặt, đàn-ông có, đàn-bà có, người già có, người trẻ có, thì lấy làm cảm động nên cậu đứng lại mà nói với vợ rằng: « Đây là bà con lối xóm. Tôi rước mình, tôi không có nói trước cho ai hay hết, mà bà con họ tụ lại mừng mình, đông như vậy đó. Mình coi đó t. i. đ. u. biết mình không về bên này người ta buồn, còn mình về bên này người ta vui là dường nào. »

Bên cô ba Mạnh cảm xúc quá, cô không biết lời chi mà tạ ơn, chỉ ú-ớ nói rằng: « Tôi cảm ơn bà con.... Không phải tại tôi không muốn về bên này. » Cô nói có mấy lời rồi cô lấy khăn lau nước mắt.

Có mấy cặp vợ chồng, nhờ ơn Thượng-Tứ mà được thành gia-thất, bước ra đứng trước nói rằng: « Chúng tôi nhờ cậu từ giúp đỡ nên mới có đôi bạn mà làm ăn. Mấy năm nay chúng tôi tức quá, chẳng hiểu vì cớ nào cậu từ là người nhơn đức, giúp cho trong làng trong xóm trai có vợ, gái có chồng, còn phần cậu từ vợ chồng lại phân rẽ. Chúng tôi vái-van hoài, vái cho cậu từ mẹ từ được sum hiệp. Nay trời phạt nhậm lời vái của chúng tôi, thiệt chúng tôi mừng không biết chừng nào mà nói cho được. »

Mấy người khác lại tiếp theo mà nói nhờ cậu từ nên có nhà cửa ở kín đáo, nhờ cậu từ nên có cơm nuôi vợ con, nhờ cậu từ nên có thuốc uống khỏi chết, nhờ cậu từ nên thuốc khóa được thành-thời, lời nói nghe thiệt thà, mà bộ tướng coi kính trọng lắm.

Cô ba Mạnh động lòng ngơ-ngẩn, không biết nói sao được. Thượng-Tứ không dè làm nghĩa mà được người ta cảm nghĩa đến chừng ấy, bởi vậy cậu đắc ý, đứng chồm-chồm cười hoài.

Hương-hộ Huy bước lại thưa rằng: « Xin lỗi cậu từ, bà con lối xóm nghe nói mẹ từ về bên này ai cũng mừng, nên có hùn tiền với nhau mua một con heo làm thịt ăn mừng. Họ đương làm heo ở đằng sau. Xin mời cậu từ mẹ từ lát nữa ăn uống chung vui với bà con chúng tôi một bữa. »

Thượng-Tứ gật đầu rồi dầy qua nói với vợ rằng: « Thuở nay tôi mang tiếng xài phá. Tôi xài phá như vậy đó. Người ta nói tôi phải mặt. Đã năm sáu năm rồi ruộng đất tôi còn đủ, nhà cửa tôi còn

nguyên, tôi chưa mặt. Mà dầu tôi xài phá như vậy tôi phải mặt đi nữa, tôi cũng vui, bởi vì một mình tôi mặt mà cả trăm nhà được ấm no thì có hại gì. Song tôi không mặt đâu, mình đừng lo. »

Cô ba Mạnh ngó chồng mà cười, rồi vợ chồng dắt con đi vô.

Tá-diễn tá-thở tan ra, đàn-bà thì xuống nhà sau lo nấu nướng, đàn-ông thì chia nhau người ra xe xách đồ đem vô ruộng, người coi dọn bàn sắp ghế sửa soạn dọn tiệc.

Vợ chồng sum hiệp, cả xóm mừng vui, người trên cảm vì tình, kẻ dưới yêu vì nghĩa. Con nhà giàu có ai biết cái hạnh-phước này hay không?

CHUNG

Viết tại An-trường, Avril-Juillet 1931.

?

MỚI XUẤT BẢN, CUỐN SÁCH

PHỤ KHOA TẬT ĐỘC

HYGIENE ET TRAITEMENT MALADIES,
MALFORMATIONS DES ORGANES GÉNITAUX, DE LA FEMME
của ông thầy-thuốc KIM nhà thương CAILLAY
MYTHO

Vệ-sanh hằng ngày của đàn-bà. Phương-pháp trị bệnh đều chỉ rõ. Tật bệnh các phần vi-ẩn. Hình vẽ đã kỹ lại nhiều.

Đàn-ông xem biết cũng hay.

Từ nay tới 31 Mai 1932

Giá đặc biệt: 1 \$ 00.

Có gởi bán tại Hội-chợ phụ-nữ ở Saigon từ 4 tới 7 Mai, để lấy hoa-hồng giúp Hội Dục-nh.

LẠI CÓ TRỮ BÁN TẠI:

Nhà thuốc tây lớn Solirène, Saigon. — Nhà hàng bà Nguyễn-d-Nhuận, 48 rue Vannier (chợ-cũ), Saigon. — Nhà hàng Nguyễn-văn-Trận, 94-96, Boulevard Bonnard (chợ-mới), Saigon. — Nhà in Đức lưu-Phượng, 158 rue d'Espagne (sau chợ mới), Saigon. — Nhà in Nguyễn-văn-Cửu, 13 rue Lucien Mossard, Saigon. — Nhà thuốc tây Nguyễn-văn-Trí (nganggare xe lửa), Mytho. — Tiệm Nữ-Quán, bán cơm tây và cơm annam (gần bến xe hơi, Calley. — Nhà thuốc tây Khương-bình-Tĩnh, Cầntho.

(Dịch truyện tác).

ĐÔI CÔ ĐẲNG

(Tiếp theo)

Chàng ấy cứ thưa ra, giọng còn hồi-hộp:

— Tôi lấy làm mừng thầm mà được thấy bà tôi cũng đoái-tưởng đến tôi. Vả chẳng tôi đã được chắc ý rằng ông không có điều phân-nân về tánh-tình và phận-sự của tôi, nên tôi đành-bạo kính hỏi tôn ý: Chẳng hay tôi có thể ước-mong ngày kia được ph. i. nguyên cùng không? Ông cũng đã thấu hiểu giùm sự thiết-tha của kẻ yêu cầu về việc chung-thân hạnh-phúc.

— Nói tắt là thầy muốn hỏi con Tuệ-Lý phải không?

— Thưa, chính đấy!

« Và tôi xin tiếp rằng nếu tôi được vinh-dự và hân-hạnh làm rể ông thì tôi xin dưng cả tài-sản của tôi vào hội. »

— Được bao nhiêu?

— Thưa hai triệu quan.

— Khá há!

« Sự yêu-cầu của thầy lấy làm vẻ-vang cho con gái tôi. Chắc nó sẽ lấy làm vinh-diệu mà được một người như thầy đành ý! Nói thiệt, tôi lấy làm khen thầy là người thông-minh, bất-thiệp, hữu-giáo, lại có tài-sản; đã vậy lại nho-nhã, có thể khiến cho gái nào cũng yêu quí. »

Đồ-Liệt không biết tâm-sự của ông ta, mới đến cầu hôn ngày này. Lại hứa dưng cả vốn-liếng đồ up vào vực thẳm hang sâu!

Khờ làm sao! Chơn-chất làm sao! Mà dễ thường hai cái tánh ấy nó đi đôi: người chơn-chất há chẳng phải khờ vậy!

Thật, chẳng bao giờ Đồ-Liệt có ý tìm biết cái tài-số của chủ, chẳng bao giờ dò-la các mảnh-lời của ông ta. M. L. lại khéo quanh-quẹo yếm-ẩn cho đến kẻ đồng-hội là Đào-Danh kia cũng không biết sao mà nói.

Đồ-Liệt xem sự làm thình của chủ lấy làm quan-hệ, dường như sự làm thình của quan tòa nghĩ-ngợi, sẽ tuyên-án định cho tội-nhơn còn nơi đương

thể hay phải thọ tử-hình. Trái tim nhẩy mạnh; mặt tái xanh. Khó chịu như là cặp mắt của chủ trông-trọc ngó mình như muốn soi tìm rạch phổi.

— Này, thầy ký! Lời thầy phân, cần phải có đều suy nghĩ chín-chắn. Phận tôi là phải bản-bạc với vợ con, rồi sẽ hay.

Nói đến đó, M. L. lại nghĩ: « Có ích gì mà nhận hai triệu quan của cậu trai này. Số bạc ấy có thấm-tháp vào đâu mà lấy. »

Đồ-Liệt, ái ngại, hỏi:

— Thưa ông, theo ý tôi tưởng thì trước hết ông không chê?

— Hẳn không! Nhưng ý tôi chẳng muốn hứa đều gì tôi chưa được quyết định. Thầy phải biết rằng con tôi có phần ăn lớn; nó có thể vọng tưởng đến chỗ quyền quí hơn. Lại thầy cũng hiểu cho tôi với mà nó muốn tính thế nào cho con được cái địa-vị xứng đáng.

— Tôi hiểu. Ấy là đều của đáng làm cha mẹ phải lo cho con. Nhưng ngoài ra, xin tôn ông cũng nghĩ giùm tấm lòng của linh ái.

— À, còn cái tình! Đẹp chứ, qui chứ. Song cái tình suông-sẽ kia nó không có thể trả được những sự chi-phí của một cô gái: nào tiền quần áo, trang-diện, những thiết-dụng khác nữa kẻ không xiết.

« Ở thầy ký, có lẽ cháu cũng biết rằng đời này muốn việc chi yếu nơi đồng tiền; nó là chủ-trương, là vị thần-thánh oai-quyền, là đều tối-cần cho kiếp sống.

« Cho nên, trước hết là chữ ph. u. rồi sau mới đến chữ t. i. n. h. »

Những lời của M. L. làm cho Đồ-Liệt buồn, song chàng đáp:

— Thưa ông, theo chỗ tôi nghe thấy thì cũng lắm khi người ta vẫn được lạc-thú, tuy rằng không có của-cải bao nhiêu. Dầu ông chẳng nhận cái mãnh-lực của ái tình, có lẽ ông cũng đã từng thấy cái chơn hạnh-phúc của vợ chồng là cốt nơi đều biết nhau, hiểu nhau, ý hiệp tâm đầu, chỉ do nơi đó mới khỏi bị lầm lúc thiết-tha khổ-sở?

« Vậy tôi thành-tâm cầu ông nói chuyện lại với bà tôi cùng linh-ái. Cô Tuệ-Lý có khi đã rõ tôi

HÁY HÚT THUỐC JOB

yêu kinh cô đường nào, tôi là người có thể trông-nom cô, nâng-dỡ cô, luôn luôn giữ một khối tình thì chung như nhứt!

« Có khi cô cũng sẽ dám thành-thật mà thưa với ông rằng chúng tôi đã có ước hẹn cùng nhau, hi-vọng chúng tôi như một! »

Mã-Lợi có hơi khó chịu, phản rằng:

— Này Đỗ-Liệt yêu dấu! Tôi không thể hứa điều gì. Để nghĩ lại đã.

Đoạn lấy giọng chủ-nhơn ông mà nói to lên, và đứng dậy:

— Thờ từ khi đã lại nhiều rồi đó thầy.

Đỗ-Liệt biết rồi. Chàng bước ra, nổi thăm đầy lòng. Chắc thế nào cũng không được.

Ngay lúc chàng lui gót thì có bà Mã-Lợi bước vào phòng-văn của chồng.

Năm ấy, bà tuổi độ ngoài bốn-mươi, nhưng coi như người đã già trời mười năm, vì đã từng bị đau đơn-hình-xác và linh-hồn nên nét mặt xanh-xao phai kém. Trước kia bà thật tươi tốt. Từ khi mang bệnh đau gan thì tóc bạc, da chì, thường phải khép mình ở trong phòng buồn-bực.

Bà ít khi thấy được chồng, ngoại trừ các bữa ăn buộc phải cùng nhau đối diện. Chỉ có cô Tuệ-Lý là tình thương của bà, thường gần gũi với bà thôi.

Thấy vợ vô, Mã-Lợi mỉm cười, đứng dậy kéo ghế mời ngồi, làm mời ăn-cà tiếp-dãi, mắt thì lên dòm vợ để kiểm hiều tình trong. Đoạn lấy giọng ngọt-ngào, hỏi:

— Sao mình? Mình đã chín nghĩ chưa? và tôi có thể mong nhờ mình tư-trợ chẳng mình?

Bà Mạnh-dinh-Lang đáp lại một cách lạnh-lẻo, làm cho Mã-Lợi hiểu ngầm rằng vợ chẳng xiu lòng:

— Tôi đã nghĩ kỹ về bề thế của ba nó, của tôi và của con Tuệ-Lý sau này, do theo các điều mà ba nó đã cạn tỏ với tôi bữa hôm.

— Mình nghĩ kỹ rồi sao nữa mình?

— Tôi lấy làm tiếc mà khó thể vàng lời!

Mã-Lợi ướng người ra một cách thất-vọng, tha-thiết hỏi rằng:

— Sao vậy?

— Bởi đã có một phen rồi tôi chịu hao tổn đáng giúp mình trong một việc giống như ngày nay. Có

lẽ mình còn nhớ phần đất của tôi ở Xó-muya, mình đã cố rồi mười triệu quan, mà mình đâu có trả lại cho tôi su nào.

« Nếu nay tôi để cho mình cũng làm nát một số tiền như vậy nữa thì lấy làm thiệt hại cho tôi và cho tương-lai con gái tôi nữa. »

— Con gái của hai vợ chồng ta chờ! Sao mình lại nói thế!

— Ừ, tôi nói lời ấy là trái ý mình, song là hạp lẽ chờ có chi. Mình có mấy khi ngó-ngàng đến mẹ con tôi, nhứt là riêng phần kẻ bệnh-hoạn là vợ mình đây mà!

— Châu ơi! Bà rầy tôi sao! Thiệt tôi nghĩ không sai!

— Ông nghĩ trúng là vì ông đã tự biết mình quấy nhiều, đáng chịu phiền trách.

— Tôi nghĩ tôi không đáng trợn. Mà thôi, bà không thương chồng, há lại không tưởng-đến con à? Bà hãy tự bảo rằng: giúp cho tôi khỏi bước ngặt-ngheo tức là giúp cho con Tuệ-Lý, lo cho con Tuệ-Lý được cái hậu-vận tốt.

— Tôi lại không nghĩ vậy.

Mã-Lợi báy giờ đổi giọng gao-gắt:

— Tôi coi bộ bà nghiêm-khắc quá!

— Không thể nào tôi đổi ý!

— Ấy thế, chính tay bà lại cũng đánh xô tôi xuống vực thẳm, tay của người bạn trăm năm!

— Ông ơi! tôi có làm chi hai ông đâu!

Nhà kỹ-ngệ ta đã hiểu khó thể cậy vợ rồi, tỏ hơi tức tối:

— Thôi! đã đành rồi. Có xây đều chi bà đừng trách, nhè!

Bà Mã-Lợi vẫn lãnh đạm, đứng dậy dặng ra về, tiếp rằng:

— Tôi ước ao rằng những thân-hữu cao-lâu tưu quán của ông đến trợ-lực ông cơ-hội này.

« Họ sẽ tận-tâm lắm chắc! »

— Cảm ơn!

Mã-Lợi giãn trần hông, giãn đến lộ ra ngoài mặt, không thêm tiền-chân vợ ra phòng. Bà Mạnh-dinh-Lang đi rồi, chủ chồng thất-chi ngã phịch trên ghế.

(Còn tiếp)

Sách « Gia chánh » có bán tại Báo quán *Phụ-nữ Tân-văn*. Sách này chia làm 4 phần:

Phần thứ nhứt. — Chỉ cách nấu lời một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cổ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-dình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiệt tốt dặng đề dời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu học-sanh trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

Chừng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bở, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gởi không.



CÁC EM NÊN BIẾT

Ông P. Doumer

(Tiếp theo)

Nhi nữ tạo anh hùng

Lúc bình thường ngài vẫn chung tình với một người con gái của một ông thầy giáo, nhưng chỉ vì nhét gan, nên không dám mở miệng nói với ông giáo ấy. Nhưng sau vì hình tích hai người càng ngày càng rõ rệt, ông giáo kia biết được, bèn nói lên rằng:

« Việc đó có khó gì, nếu Doumer mà là một ông thầy giáo ở trường Đại-học thì tôi sẽ gả con cho. »

Thấy ông giáo nói như vậy, cậu học sanh nghèo nàn kia bèn rán hết sức học tập, chỉ trong vài năm thi đậu luật khoa Tấn-sĩ, và làm thầy giáo ở một trường Đại-học ở Paris.

Tuy vậy, tiền lương không được mấy, nhà người yêu lại ở xa cách châu thành, nên chỉ viên giáo sư trẻ tuổi kia thỉnh thoảng mới về thăm được, nhưng mỗi lần về là mỗi lần phải đi bộ.

Nổi tiếng về nghề viết báo

Ông Doumer hước chừn vào dân chánh trị, là nhờ ở sự làm báo mà ra. Nguyên khi làm báo, ngài có viết ra nhiều bài luận về chánh trị, được các nhà đương đạo khen ngợi lắm. Sau ngài được bổ làm Toàn-quyền ở nước ta. Ngài có cả thảy 4 người con, 4 người con ấy đều bị con ma chiến tranh cướp hết. Thương con có thương thật, nhưng lòng vì nước của ngài không vì đó mà ngại ngại; bình thường ngài không hề thất

Gương từ thiện

Các em nên hát chước trò nhỏ này

Nạn bão lụt ở phía Nam Trung-kỳ làm cho thành-phố mỹ lệ trở thành gò phoir gạch ngói, nhiều vườn sum sê tan tành, người chết của hao hằng hà sa số; giờ một tờ báo ra xem, không tờ nào là không tả cái cảnh thê thảm ấy! Bởi vậy các thầy giáo ở các trường cũng có mở cuộc quyên tiền, tùy lòng từ thiện của học trò để giúp vào việc nghĩa.

Tại trường Paul-Bert ở Huế có một cậu bé nghe nói việc nghĩa nhưng trong túi chỉ còn 0\$10. Ít còn hơn không trơn, cậu ta tự nguyện đem ký vào sổ quyên. Ký xong, về nhà nghĩ rằng số tiền ấy ít quá. Nhưng làm sao có nữa? Cậu bèn xé một tờ báo ra đọc cho ông nội nghe qua cái cảnh tượng thê thảm của bà-con trong Nam, hầu kêu gọi lòng ông, kiếm thêm nhiều ít. Quả nhiên, nghe hết bài báo, ông nội cậu liền móc túi ra một đồng bạc bảo cậu đem hùn thêm với một các bữa qua cùng vào việc nghĩa. Đáng khen thay!

BÔNG-CƠ

ra cái giọng than oán.

Ngài yêu nước Pháp lắm, ngài thường rằng he bọn trẻ tuổi rằng: Các người hãy thương nước Pháp, đừng để cho danh dự nước Pháp bị truy lạc, hễ ai là dân nước Pháp, phải hết sức mà giữ gìn cái lịch sử vinh quang của nước Pháp.

(Còn tiếp)

S. T.

BÀI BỐ GIẢI TRÍ

Cái chữ gì?

Trong mỗi cái khuôn của ba hình vuông sau đây, lời gạch một hàng giữa và một hàng trên rồi. Bây giờ tôi để các em thử bói bô đường nào mà đọc thành chữ gì, từ trái qua mặt và từ trên xuống dưới đều được cả.

Kỳ sau tôi sẽ giải rành cho các em hiểu.



LÊ-VAN-NGHI

CHỈ CÁC EM BIẾT

Phép toán lạ

Với số 37 này mà đem nhơn cho 3, 6, 9, 12, 15, 18, 21, 24, và 27, thì các em sẽ thấy hàng tích-thừa (produit) đều có ba con số giống như nhau cả.

37	37	37	37
×3	×6	×9	×12
111	222	333	444
37	37	37	37
×15	×18	×21	×24
555	666	777	888
37	37	37	37
×27			
999			

Bây giờ các em thử trổng 111, 222, 333, 444, 555, 666, 777, 888, 999; thì có phải là phép toán lạ chẳng? Tôi chắc trong phần đông các em có nhiều trò chưa hề thấy và làm lời phép toán lạ này!

H. V.

GUƠNG MAO-HIỆM

Quyển sách bằng đá cẩm-thạch

Ông Haardt, lãnh-tu đoàn thám hiểm trung bộ Á-châu, vừa rời mất ở Hongkong. Để kỷ-niệm một bực vĩ-nhân đã lập kỳ-công với nước nhà, dân Pháp ở Hongkong có làm một vật kỷ-niệm rất quý giá. Vật đó bằng cẩm-thạch, như hình quyển sách, mở tới trưong 344, 345 là số ngày mà đoàn thám-hiểm đã đi qua châu Á.

Quyển sách cẩm-thạch đó, do ông Nguyễn-văn-Tường vẽ và có khắc bài văn-tân do quan Lãnh-sự Hongkong là ông de la Prade viết ra. Bài văn như sau này:

« Khi đó, ở Hà-nội đương sửa-soạn những hội lớn để tiếp rước ông Haardt là người đã vượt mọi điều ngăn-trở, trải qua khắp trung-bộ Á-châu và sắp đi xong độ đường thứ ba trong cuộc du-lich vẽ-vang.

« Ông Georges-Marie Haardt, từ khi rời Bắc-bình đã ốm bệnh mà đi, tới đây, sức mòn hơi cạn mà phải nghỉ lại.

« Ông là người của một dân tộc không biết lùi bước là gì, ông quý xuống mà, than ôi! không bao giờ dừng đây nữa.

« Ông mất ở Hongkong hồi 3 giờ 40 đêm hôm 16 Mars 1932.

« Dân Pháp ở Hongkong thương nhớ ông... »

Quyển sách quý giá này sẽ gởi đi Saigon để chuyển-giao về Pháp đặt trên mộ của ông Haardt, người đã lập công lớn với Khoa-học và Tổ-quốc.

B. T.

Nhi-dồng giao-tế hội

Bà Chloe Owings, người Huê-kỳ đã khai-hành cái kế sách giúp ích cho xã-hội từ năm 1921, đến ngày 28 Avril rồi đây được đức Tổng-thống Paul Doumer công-nhận khi ngài dự lễ lạc-thành cái nhà mới của sở « Nhi-dồng Giao-tế » (Service Social de l'Enfance) tại số 17 và 19 đường Pot de Fer, ở Paris.

Bà Owings Jean Chiappe, chủ sở Cảnh-sát Paris và nhiều thân hào, lãnh-tu có dự lễ đó.



Bà Chloe Owings

Công việc của sở « Nhi-dồng Giao-tế » đây cũng giống hơi với công việc của hội nhi-dồng của ông Tòa Ben Lindsey chủ-trưong và của các hội như bèn Nhiêu-do (New-York). Công việc ấy do bà Owings tru-hoạch từ năm 1921 vậy.

Trường Đại-học Sorbonne có tặng bà một cái cấp - bằng để chứng công phu bà tìm-kiếm và lý-thuyết về cách sanh-hoạt của trẻ con bèn xứ Pháp.

Bà sang Pháp năm 1916, tình nguyện làm điều-dương trên các chiến-trưong. Sau bà phụ-trợ vào việc lập Mỹ-kiều Y-viện (Hôpital Américain) tại Neuilly.

CHUYÊN LA TRONG RỪNG

Con cộp

(Tiếp theo)

Ông J. Bordeneuve có thuật chuyện ông đi săn cộp với ông Caillar ở miệt Cấn-giờ như vậy: « Hồi tháng ba năm 1911, quan chủ-tỉnh Giadinh lúc bấy giờ là ông Chesne có với tôi đến Tòa-bố, cày tôi cùng đi với quan phó chủ tỉnh Caillar đến làng An thành săn cộp. Tôi vui lòng nhận lời. Chúng tôi ngồi một chiếc tàu nhỏ (chaloupe) có chở theo mười bao gạo trắng để phát cho dân nghèo khổ đói khát ở miệt ấy ăn và ba con bò con để làm mồi du cộp mà săn.

Khi chúng tôi đến làng An-thành, Khánh-đô và Tân-phước, bà tánh mừng rỡ không biết chừng nào, bởi vì mấy ngày trước cộp ở rừng sát vào tận mấy làng chup bắt thú vật nhà và phá khuấy dân làng một cách dan-dĩ lắm. Lúc chúng tôi đến đây mà cộp cũng hãy còn lần-khuất trong lùm bụi trong làng chờ chưa chịu về rừng nữa.

« Chúng tôi đi săn trọn 8 ngày, bắn được hai con cộp, và thuốc chết hai con nữa.

« Từ đây cộp hết kéo cả bấy ra mấy làng này mà phá khuấy nữa, song thỉnh thoảng nó cũng còn tới lui để bắt người mà ăn thịt chờ không phải thiệt dật.

« Cứ theo lời dân sự ở miệt Cấn-giờ, Antbít và Baria. ở dài theo mé sông Saigon nói với tôi, thì từ 15 năm nay, cộp ở rừng sát đã bắt 63 người, vừa là dân ở trong mấy làng ấy, vừa là người ở các xứ đến làm cũi hoặc đồn là dừa. » (Còn tiếp)

CON CU'ÔNG CỦA THẮNG BÀ

Của VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Đỗ-ai-Thê gặt đầu, ra về đặc chí lắm. Thấy vừa cười vừa nói: — Má trả lời với họ như vậy là đúng lắm. Việc vợ chồng là một việc quan-hệ lớn, phải lựa chọn kỹ mới được. Từ hôm thi đậu kỳ-lục đến nay, tôi không còn phải lo nghĩ về việc gì nữa, bởi vậy tôi mới đem cái vấn-đề cưới vợ kia ra mà xét thử.

— Cậu xét làm sao?

— Tôi xét coi tôi phải cưới một người vợ như thế nào? Nên cưới vợ ở chợ, hay chữ, văn-minh, hay là kiếm người ở đồng, không học, tánh tình cứ chỉ theo người thôn quê ruộng rẫy.

— Rồi cậu chấm người nào?

— Cái vấn-đề ấy rắc-rối còn hơn một bài rộp-lem (problème) ở trường, nên suy nghĩ có cả tuần mà tôi cũng không giải quyết nổi. Cưới gái ở chợ, hay chữ, văn-minh, thì họ xài tiền nhiều, quần hàng áo lụa, đôi phần thoa son, ra đường ai thấy cũng trầm trồ, ngời nói chuyện ai nghe cũng khen là lanh lợi, nhưng họ lại quá tự-do, lo trang điểm thân hình, ăn chơi sung sướng, chớ bao nhiêu công việc nhà họ đều giao phó cho chàng bồi con ở hết. Cưới vợ tức là kiếm một người bạn trăm năm, kiếm một người tề gia nội-trợ, chớ đâu phải kiếm một người khách để chơi bời đàm đạo với mình, kiếm một người xài tiền thêm với mình, kéo một mình mình, mình xài không hết. Tôi đã từng thấy có nhiều anh em bạn học, cưới vợ theo hạng người nói trên đây rồi, thiệt các cô ấy không làm được

một miếng trâu cho mẹ chồng ăn, không nấu được một siêu nước cho cha chồng uống!

— Cậu là người hay kén chọn, hay cần thận từ chừa, rồi cậu nói như vậy, chớ trong đám con gái tân thời ở nơi thiên-thị, cũng có nhiều cô dùng đến lắm chớ. Cậu không thấy vợ thầy Nam đó sao? Cô ấy là con ông phán Việt, ở nơi thiên-thị từ nhỏ đến lớn, lại thông minh học giỏi ít ai bằng, thế mà từ khi dùng thầy Nam, thầy cho về nhà quê hầu hạ cha mẹ thầy, cô làm dâu giỏi quánh đó chớ. Năm giờ sáng đã thức dậy nấu nước, quét nhà, thả gà thả vịt, khi cha mẹ chồng thức dậy thì rót nước tèm trâu rồi xách rổ đi chợ, không khi nào quên phận sự. Tánh ý bà già thầy Nam khó hơn má biết là bao nhiêu, thế mà cô ấy ăn ở vừa lòng bà, đến bà phải khen thì cậu đủ biết.

— Ai-Thê mỉm cười rồi nói:

— Ấy là thầy Nam có phước lắm mới được như vậy đó. Phải, con gái ở chợ trong trăm người sao cũng có năm ba người được lắm, nhưng sợ e tôi không có phước bằng thầy Nam rồi tôi



không gặp được người như vợ thầy vậy chớ!

— Cái đó cũng chẳng hề gì. Nếu cậu không muốn cưới vợ ở chợ thì kiếm gái ở đồng, lại còn dễ cho má kén chọn hơn nữa. Cậu ưng con gái ông chú Hương không? Cậu ưng con gái thầy Bang-biện Cần không? Trong tổng mình tôi coi chỉ có cặp đó là đúng hơn hết thấy và cũng xứng đôi vừa lứa với cậu lắm.

— Cưới gái ở đồng cũng không phải là dễ. Họ đốt nát quê mùa, không biết ăn mặc sao gọi là đẹp, nói chuyện sao gọi là khôn, đi đứng sao gọi là nghiêm, nấu nướng sao gọi là khéo; đem họ về rồi dạy cho họ biết được ý mình, ăn khuôn ăn rập với mình, thì tuổi đã già, tóc đã bạc, còn vui sướng chỉ được nửa. Thiệt vậy, một chàng văn-minh thì văn-minh cho quá lỗ, một chàng thật-thà thì thật-thà quá chừa đại, khiến cho mình muốn lựa một người bực trung không biết làm sao mà lựa cho trúng.

— Nói như cậu vậy thì thói cứ phủ sự may rủi cho trời, chớ biết làm sao bây giờ?

— Chuyện của mình, chuyện có quan-hệ chớ cả một đời của mình, mà phó cho trời làm sao được. Không, không, tôi không phó cho ai hết, mà đầu có khó khăn thế nào, tôi cũng rán lần hồi kén-chọn một người ý-trung-nhân cho được tôi mới đành bụng. Anh hãy nghĩ lại đó mà coi, khó lắm là sự học-hành thì cứ kia, mà mỗi lần thì tôi còn giữ được thứ nhưt mãi, huống chi là kén lựa một người vợ cho vừa ý mình. Nay không được thì mai, mai không được thì mỗi, thưng-thắng mình dọ dẫm lựa lựa riết cũng phải ra mà!

(Còn tiếp)

Phòng Trưng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Giá rẻ. Tél. n° 914.

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinet 44,

SAIGON

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phạm dân bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo. Người con gái đầu cho gương mặt xinh đẹp, miêng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mọc mọc, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yêu kiều, vì như bốn ngọc qui mà có tí có vết vậy. Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. ...

Người nào mụn li xức nội trong ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng: «Thuốc hiệu-nghiem không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng.»

GIÁ BÁN MỖI HỤ LÀ:

Hũ lớn 1\$50.— Hũ vừa 1.00.— Hũ nhỏ 0.50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn thử xin viết thư thương lượng với Mme. Thanh-công-Sân, Rue Laciana Travinh.— Cũng có gởi bán tại Soieries Ng.-đức-Nhận (Chợ-củ) Saigon.

P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nọc thì nên dùng thuốc xổ «Tiêu-dâm-tử hiệu con Voi» một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

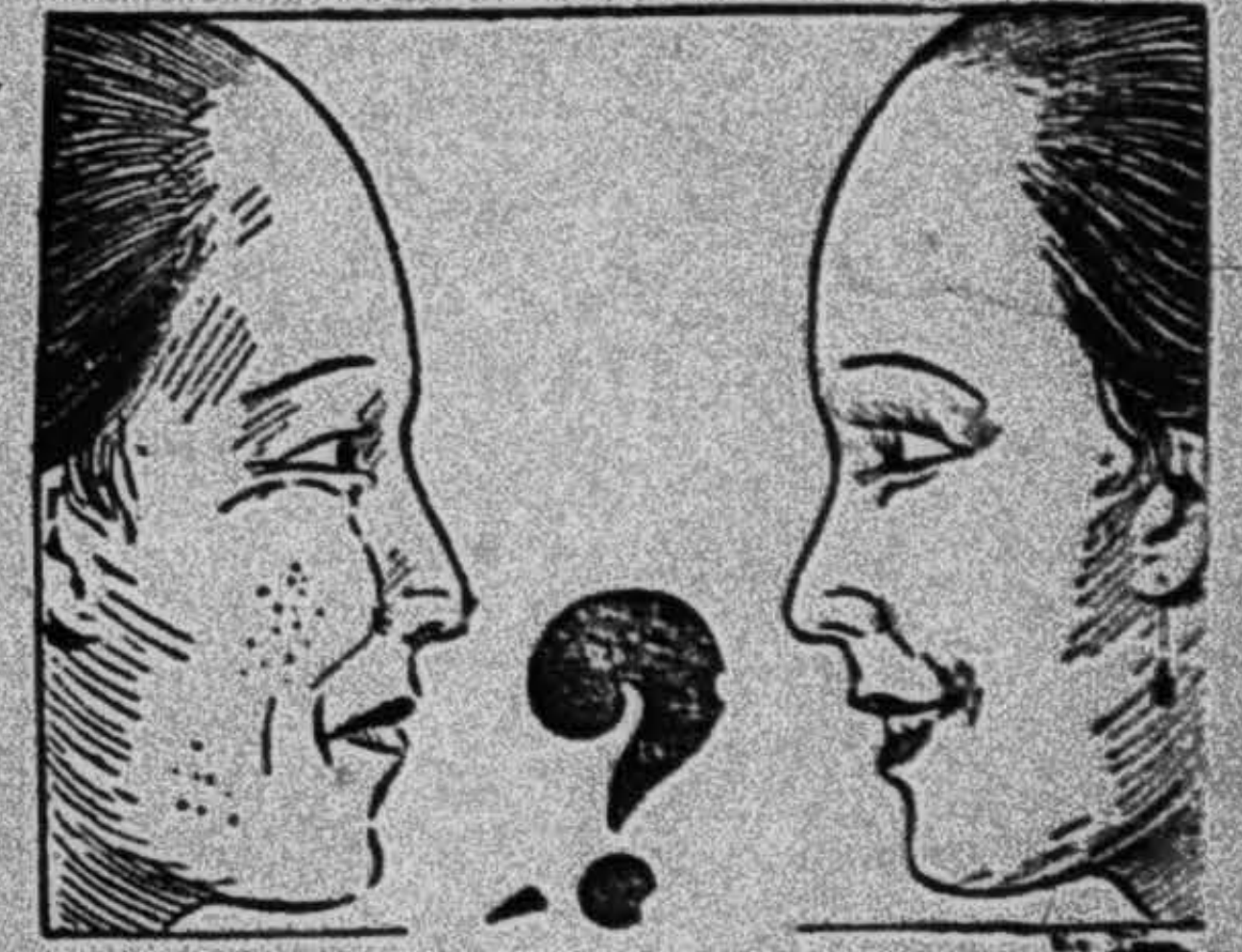
CÁCH TRỪ BỊNH HO

Qui ngài có bệnh ho, xin chớ để lâu khó trị. Các chứng ho như là: Ho phong, ho gió, ho siêng, ho cảm, đản-bà ho máu, ho đản, ho khạc ra máu, ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngài hãy nhớ mua cho được THUỐC HO (BẮC-BỨ) dùng trong mười phút đồng-hồ thì thấy ho đản, hết ngứa cổ trong mình rất dễ chịu, nội ngày thì hết ho triệu thuốc này có cầu chứng tại Tòa và khắp cả Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi dám bảo kiết, và dám nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đồng ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-diều đều có bán, từ gare Bình-tây tới gare Thủ-dầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua sĩ do nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-vân-Phổ boîte postale n° 63— Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14



Thưa các bà:

Nếu như mặt các bà có nứt rứt, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xính rịn; tức rụng, lông mí mắt không dày; mắt không sáng nữa v. v. ...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng phùng đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn «KÉVA» chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn KÉVA

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 753.

Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN